# **DIGITAL- ECONOMY IN ASIA:**

1. **PERIOD 2014-2018:**

Giai đoạn 2014 – 2018 là giai đoạn khởi đầu cho cuộc chuyển đổi số nền kinh tế. Là một trong những nước phát triển trên Thế giới, dẫn đầu công cuộc chuyển đổi số giai đoạn này ở châu Á là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc . Ngược lại, Đông Timor là quốc gia có tỉ lệ chuyển đổi số thấp nhất giai đoạn này của khu vực châu Á.

1. **China :**

Trung Quốc là một quốc gia đông dân nhất Thế giới và bắt đầu chuyển đổi số từ rất sớm, tỉ lệ người dùng thiết bị di động thông minh năm 2018 vào khoảng trùng bình 80% dân số. Với sự xuất hiện rất sớm của các trang web, ứng dụng như ALipay, Taobao,… xuất hiện nên việc chuyển đổi số của TQ dẫn đầu TG.

1. **Năm 2014**

|  |  |
| --- | --- |
| * **Strengths (Điểm mạnh)**:   + Sự phát triển mạnh mẽ của **thương mại điện tử** với các nền tảng như Alibaba và JD.com.   + **Thanh toán điện tử** phổ biến, đặc biệt là sự tăng trưởng của **Alipay** và **WeChat Pay**.   + Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số phát triển nhanh chóng, với sự mở rộng của **mạng 4G**. | * **Weaknesses (Điểm yếu)**:   + **Chênh lệch phát triển** giữa các khu vực, với các tỉnh kém phát triển vẫn chưa tiếp cận được các lợi ích từ chuyển đổi số.   + **Kiểm soát Internet**: Chính phủ kiểm soát chặt chẽ các nền tảng trực tuyến, ảnh hưởng đến tự do sáng tạo và tiếp cận thông tin. |
| * **Opportunities (Cơ hội)**:   + **Tiềm năng phát triển kinh tế số**: Với thị trường tiêu dùng khổng lồ và sự phát triển mạnh mẽ của **thương mại điện tử**, Trung Quốc có cơ hội duy trì tăng trưởng.   + Đầu tư vào **trí tuệ nhân tạo (AI)** và **dữ liệu lớn (Big Data)**, mở ra cơ hội cho việc tối ưu hóa sản xuất và dịch vụ. | * **Threats (Thách thức)**:   + Cạnh tranh quốc tế gay gắt trong ngành **công nghệ cao**, đặc biệt với các quốc gia tiên tiến như Mỹ và Nhật Bản.   + Rủi ro từ việc **kiểm soát công nghệ thông tin** và khả năng bị các lệnh trừng phạt công nghệ từ các quốc gia khác. |

1. **Năm 2015 --> năm 2017 :**

|  |  |
| --- | --- |
| * **Strengths**:   + Trung Quốc tiếp tục **tăng trưởng nhanh chóng** trong các lĩnh vực như **thương mại điện tử** và **fintech**.   + **Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số** ngày càng được cải thiện, với mạng 4G phủ rộng toàn quốc và chính phủ ngày càng đầu tư vào cơ sở hạ tầng kĩ thuật số cho những khu vực trọng điểm .   + **Ngày càng nhiều các công ty công nghệ khởi nghiệp** cao ở Trung Quốcvà là nơi thu hút nhiều vốn đầu tư của nước ngoài về lĩnh vực công nghệ. | * **Weaknesses**:   + **Chất lượng hạ tầng nông thôn**: Các khu vực nông thôn vẫn chưa bắt kịp quá trình chuyển đổi số, sự chênh lệnh kĩ thuật công nghệ ở các khu vực của Trung Quốc vẫn có sự chênh lệch khá lớn khiến cho kinh tế số của quốc gia bị ảnh hưởng nhiều hơn so với Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc .   + **Phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài**, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất chip và bán dẫn. |
| * **Opportunities**:   Chính sách của chính phủ khuyến khích **chuyển đổi số** toàn quốc, đặc biệt với sự đầu tư vào các khu vực nông thôn và các ngành công nghiệp truyền thống | * **Threats**:   + **Thương mại quốc tế**: Căng thẳng thương mại với Mỹ có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của các công ty công nghệ Trung Quốc. |

1. **Năm 2018: Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Trung Quốc** 
   * **Strengths (Điểm mạnh)**

* **Thương mại điện tử lớn nhất thế giới**: Trung Quốc vẫn dẫn đầu về **thương mại điện tử** toàn cầu với các nền tảng khổng lồ như **Alibaba** và **JD.com**. Những ngày lễ mua sắm trực tuyến như **Ngày Độc thân (11/11)** đạt doanh số kỷ lục, thể hiện sức mạnh tiêu dùng khổng lồ của quốc gia.
* **Thanh toán di động phổ biến**: Các ứng dụng thanh toán như **Alipay** và **WeChat Pay** đã trở nên cực kỳ phổ biến, khiến Trung Quốc trở thành một trong những quốc gia có **hệ sinh thái thanh toán không tiền mặt** phát triển nhất thế giới.
* **Phát triển công nghệ AI và Big Data**: Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào **trí tuệ nhân tạo (AI)** và **dữ liệu lớn (Big Data)**, với mục tiêu trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển AI hàng đầu thế giới. Các công ty như **Baidu**, **Tencent**, và **Alibaba** đều đầu tư mạnh vào các công nghệ AI, tự động hóa, và robot.
* **Tiên phong trong 5G**: Trung Quốc đang đẩy mạnh quá trình thử nghiệm và phát triển **mạng 5G**, với sự tham gia của các công ty như **Huawei** và **ZTE**. Chính phủ Trung Quốc đặt mục tiêu đưa quốc gia này trở thành một trong những quốc gia đầu tiên triển khai 5G trên diện rộng.
* **Weaknesses (Điểm yếu)**
* **Lệ thuộc vào công nghệ bán dẫn nước ngoài**: Dù Trung Quốc đã đạt được những bước tiến lớn trong phát triển công nghệ, nước này vẫn phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu **chip bán dẫn** và các công nghệ cốt lõi từ Mỹ, Nhật Bản, và các quốc gia khác. Việc này tạo ra điểm yếu chiến lược trong chuỗi cung ứng công nghệ của Trung Quốc.
* **Kiểm soát thông tin**: Chính phủ Trung Quốc kiểm soát chặt chẽ việc truy cập Internet và thông tin trực tuyến, dẫn đến **hạn chế sáng tạo** trong một số lĩnh vực công nghệ và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các startup quốc tế.
* **Chênh lệch phát triển giữa các khu vực**: Trong khi các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, và Thâm Quyến đã trở thành những trung tâm công nghệ và tài chính toàn cầu, các vùng nông thôn và khu vực kém phát triển vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ và Internet.
* **Opportunities (Cơ hội)**
* **Thị trường nội địa khổng lồ**: Với dân số gần 1,4 tỷ người, Trung Quốc có thị trường tiêu dùng nội địa rất lớn. Sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu đã mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực thương mại điện tử, fintech, và dịch vụ số.
* **Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative)**: Sáng kiến "Vành đai và Con đường" tạo cơ hội cho Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng kinh tế và công nghệ ra ngoài biên giới, thúc đẩy xuất khẩu công nghệ và tăng cường quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là trong khu vực châu Á và châu Phi.
* **Đẩy mạnh R&D**: Chính phủ Trung Quốc đang đầu tư mạnh vào **nghiên cứu và phát triển (R&D)** trong các lĩnh vực như **AI**, **5G**, **blockchain**, và **xe điện**. Điều này giúp Trung Quốc tăng cường khả năng tự chủ về công nghệ và giảm sự phụ thuộc vào công nghệ từ các quốc gia khác.
* **Mở rộng thị trường xuất khẩu công nghệ**: Trung Quốc có tiềm năng lớn trong việc xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực như **5G**, **AI**, **robot**, và **điện toán đám mây**. Các công ty như **Huawei** và **Xiaomi** đã mở rộng thị trường quốc tế mạnh mẽ.
* **Threats (Thách thức)**
* **Chiến tranh thương mại với Mỹ**: Năm 2018, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang, dẫn đến việc áp thuế mạnh mẽ đối với hàng hóa của cả hai nước. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Trung Quốc, đặc biệt là các công ty công nghệ bị hạn chế tiếp cận với công nghệ và linh kiện từ Mỹ. Các công ty như **Huawei** và **ZTE** đối mặt với nhiều rủi ro về lệnh cấm công nghệ từ Mỹ.
* **Cạnh tranh quốc tế trong lĩnh vực công nghệ**: Trung Quốc phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia khác, đặc biệt là Mỹ, Nhật Bản, và Hàn Quốc, trong các lĩnh vực **AI**, **5G**, và **công nghệ cao**. Các quốc gia này đều có năng lực nghiên cứu và phát triển mạnh mẽ, khiến Trung Quốc phải đầu tư lớn hơn để duy trì vị thế.
* **An ninh mạng và bảo mật thông tin**: Việc gia tăng số lượng các cuộc tấn công mạng và những lo ngại về an ninh mạng đã tạo ra những thách thức lớn đối với các công ty công nghệ và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Trung Quốc.
* **Sự giám sát từ các quốc gia khác**: Các quốc gia phương Tây và châu Á đang ngày càng thận trọng về việc hợp tác với các công ty công nghệ Trung Quốc, do lo ngại về bảo mật và gián điệp công nghệ. Điều này có thể gây ra các rào cản pháp lý và kinh tế trong việc mở rộng thị trường quốc tế.

1. **Japan**

Cũng là 1 trong những nước phát triển của thế giới với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng thì Nhật Bản giai đoạn này cũng đột phá trong giai đoạn này nổi bật là năm 2018 với sự tăng tốc chóng mặt khiến nhiều nước bị thụt xa. Tuy nhiên, năm 2014 thì Nhật Bản lại có nền kinh tế bị lạm phát khủng hoảng.

1. **Năm 2014(Bắt đầu phục hồi sau khủng hoảng):**

Mặc dù là một trong những nước phát triển về công nghệ, tuy nhiên Nhật Bản lại có tỉ lệ người dùng Internet chỉ khoảng 65% dân số nước này. Thu nhập từ các công ty công nghệ có đóng góp to lớn, đứng đầu TG năm này mặc dù nó đã có sự sụt giảm nghiêm trọng của nề kinh tế do sự già hoá dân số ngày càng cao và thiếu nguồn nhân lực chất lương cao.

* **Strengths**:
* Nhật Bản dẫn đầu về **robot công nghiệp**, chiếm hơn **50% thị phần toàn cầu**.
* Đầu tư mạnh vào **năng lượng tái tạo**, với sản lượng **năng lượng mặt trời** tăng lên **12 GW** vào năm 2014, đứng thứ ba thế giới.
* Thị trường công nghệ: Nhật Bản vẫn duy trì được vị trí hàng đầu về công nghệ.
* **Weaknesses**:
* **Tỷ lệ sinh thấp**: chỉ **1.42 trẻ/phụ nữ**, tiếp tục gây áp lực lên dân số.
* **Chuyển đổi số ngân hàng và tín dung online chậm** , với chỉ **19%** dân số sử dụng **thanh toán không tiền mặt**.
* **Opportunities**:
* Khởi động **Xã hội 5.0**, với trọng tâm là tích hợp **AI**, **robot**, và **IoT**.
* Thu hút nhiều vốn đầu tư của nước ngoài về công nghệ thông tin.
* Chính sách Abenomics: Chính quyền của Thủ tướng Shinzo Abe đã bắt đầu chính sách kích cầu mang tên “Abenomics” nhằm khởi động lại nền kinh tế sau một thời gian suy thoái kéo dài.
* **Threats**:
* **Cạnh tranh từ Trung Quốc** và **Hàn Quốc** gia tăng trong lĩnh vực **AI** và **xe điện**.
* Thiếu nguồn nhân lực trầm trọng
* Tỉ lệ dân số già khiến cho các thách thức về con người ngày càng lớn

1. **Năm 2015 -2017 (Đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp vào đổi mới công nghệ):**

* **Strengths (Điểm mạnh)**: Thương mại điện tử và ngành công nghệ tiếp tục phát triển mạnh, cùng với sự gia tăng trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật số.
  + Sự tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghệ: Doanh thu ngành CNTT tăng từ 160 tỷ USD (2015) lên 180 tỷ USD (2017), cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực này.
  + Thương mại điện tử phát triển: Doanh thu thương mại điện tử tăng từ 60 tỷ USD (2015) lên 70 tỷ USD (2017), cho thấy xu hướng mua sắm trực tuyến đang gia tăng.
  + Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động cao: Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động tăng từ 92.5% (2015) lên 94.1% (2017), cho thấy sự phổ cập công nghệ.

 **Weaknesses (Điểm yếu)**:

* + Vốn đầu tư nước ngoài biến động: Vốn đầu tư nước ngoài có sự giảm sút đáng kể trong năm 2016, giảm xuống 18.8 tỷ USD, có thể làm suy yếu sự phát triển dài hạn.
  + Tỷ lệ sử dụng Internet chưa cao: Mặc dù đã tăng nhưng tỷ lệ sử dụng Internet giảm xuống 92% (2017) từ mức 93% (2016), cho thấy vấn đề về tiếp cận công nghệ.

 **Opportunities (Cơ hội)**:

* + Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số: Chính phủ Nhật Bản tiếp tục thúc đẩy các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ và chuyển đổi số.
  + Công nghệ: Các doanh nghiệp Nhật Bản đã bắt đầu đẩy mạnh chuyển đổi số và đầu tư vào công nghệ cao. Số lượng doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số tăng từ 35,000 (2015) lên 50,000 (2017).
  + Tăng cường đầu tư vào giáo dục: Tăng trưởng giáo dục ổn định (4.1-4.3% GDP) giúp cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghệ.

 **Threats (Thách thức)**:

* + Cạnh tranh từ các quốc gia khác: Sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nước như Trung Quốc và Hàn Quốc trong lĩnh vực công nghệ và số hóa AI và robot.
  + Dân số già hóa: Nhật Bản tiếp tục đối mặt với vấn đề dân số già hóa, ảnh hưởng đến lực lượng lao động và tăng trưởng kinh tế.
  + Chính sách bảo hộ thương mại toàn cầu ảnh hưởng đến xuất khẩu.

1. **Năm 2018 (Năm nổi bật nhất):**

 **Strengths (Điểm mạnh)**:

* + Tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ: Doanh thu ngành CNTT đã đạt 190 tỷ USD, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành này.
  + Doanh thu thương mại điện tử cao: Doanh thu thương mại điện tử tăng lên 75 tỷ USD, phản ánh xu hướng tiêu dùng ngày càng chuyển hướng sang mua sắm trực tuyến.
  + Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động cao: Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động đạt 94.8%, cho thấy sự phổ biến của công nghệ di động trong đời sống hàng ngày.
  + 5G được thử nghiệm trên diện rộng, chuẩn bị cho triển khai trước Olympic 2020.
  + Chi tiêu R&D đạt đỉnh với 3.28% GDP (tương đương 166 tỷ USD), đẩy mạnh nghiên cứu AI, robot, và xe tự lái.
  + Kinh tế: Năm 2018, Nhật Bản tiếp tục chứng kiến sự phục hồi kinh tế với mức tăng trưởng GDP ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 1.2%, cho thấy sự phát triển tích cực trong bối cảnh toàn cầu.
  + Công nghệ: Nhật Bản đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ trong nhiều lĩnh vực, với số lượng doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số tăng lên 60,000.

 **Weaknesses (Điểm yếu)**:

* + Tỷ lệ sử dụng Internet vẫn còn thấp: Mặc dù đã tăng lên 89%, nhưng Nhật Bản vẫn cần cải thiện tỷ lệ này so với một số nước phát triển khác.
  + Chưa đạt được mục tiêu trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Mặc dù tăng lên 40 tỷ USD, Nhật Bản vẫn cần nỗ lực hơn nữa để thu hút vốn đầu tư.

 **Opportunities (Cơ hội)**:

* + Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số: Chính phủ Nhật Bản đã đặt ra nhiều chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới.
  + Tăng cường đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số đã tăng lên 18 tỷ USD, mở ra cơ hội cho việc phát triển các công nghệ mới.
  + Giáo dục và nguồn nhân lực: Tăng trưởng trong lĩnh vực giáo dục cũng được ghi nhận, với tỷ lệ tăng trưởng giáo dục đạt 4.4% GDP. Số lượng startup công nghệ cũng tiếp tục tăng lên, đạt 97,000.

 **Threats (Thách thức)**:

* + Cạnh tranh gia tăng từ các quốc gia khác: Cạnh tranh từ các nước trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc có thể ảnh hưởng đến vị thế của Nhật Bản trong lĩnh vực công nghệ.
  + Dân số già hóa: Dân số già hóa tiếp tục là một thách thức lớn, ảnh hưởng đến lực lượng lao động và sự phát triển kinh tế.
  + Rủi ro an ninh mạng ngày càng tăng khi phụ thuộc nhiều vào công nghệ số.

1. **Hàn Quốc**

Trong giai đoạn 2014-2018 Hàn Quốc đã phát triển mạnh mẽ với những điểm mạnh và phát triển đồng đều về các chỉ số kinh tế số.

* + **Strengths (Điểm mạnh)**
* **Tỷ lệ sử dụng Internet và thiết bị di động cao**:
  + Năm 2014: 67% người dùng Internet và 87% sử dụng thiết bị thông minh.
  + Năm 2018: Tỷ lệ này tăng lên 93% và 98%. Hàn Quốc có một trong những hạ tầng Internet tốt nhất thế giới, thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ trực tuyến.
* **Doanh thu thương mại điện tử tăng trưởng mạnh**: Doanh thu từ 11 tỷ USD (2014) lên 22 tỷ USD (2018), tăng gấp đôi trong 5 năm. Điều này cho thấy sự chuyển đổi mạnh mẽ của người tiêu dùng sang các nền tảng trực tuyến.
* **Mức đầu tư cao vào công nghệ và hạ tầng**: Doanh thu ngành CNTT từ 150 tỷ USD lên 190 tỷ USD. Hàn Quốc đã đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển (R&D), hỗ trợ sự đổi mới công nghệ.
* **Sự ủng hộ của chính phủ:** Chính phủ Hàn Quốc đã có nhiều chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp.
  + **Weaknesses (Điểm yếu)**
* Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế không đồng đều: Dù doanh thu thương mại điện tử tăng mạnh, nhưng doanh thu ngành CNTT không tăng nhanh bằng. Điều này có thể cho thấy sự bão hòa trong một số lĩnh vực công nghệ.
* Đối thủ cạnh tranh mạnh: Hàn Quốc phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các công ty công nghệ lớn toàn cầu như Amazon, Alibaba, điều này có thể làm giảm khả năng phát triển thị trường nội địa.
* Vấn đề bảo mật thông tin: Các sự kiện an ninh mạng đã xảy ra trong giai đoạn này, tạo ra lo ngại về sự an toàn của các dịch vụ trực tuyến và có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng.
* **Opportunities (Cơ hội)**
* Tăng trưởng của thương mại điện tử:
  + Với sự gia tăng của người tiêu dùng trực tuyến, Hàn Quốc có cơ hội lớn để mở rộng thị trường thương mại điện tử, đặc biệt là trong các lĩnh vực như thực phẩm, thời trang, và công nghệ.
* Chuyển đổi số trong các ngành nghề khác:
  + Nhiều ngành nghề như giáo dục, chăm sóc sức khỏe và sản xuất đang tiến hành chuyển đổi số, mở ra nhiều cơ hội cho các công ty công nghệ và khởi nghiệp.
  + **Phát triển 5G**: Hàn Quốc là một trong những quốc gia đầu tiên thử nghiệm và triển khai mạng 5G, tạo điều kiện cho sự phát triển của các công nghệ mới và ứng dụng Internet of Things (IoT). Điều này đã làm tăng nhu cầu về các dịch vụ số.
* Hợp tác quốc tế:
  + Hàn Quốc có thể hợp tác với các quốc gia khác để chia sẻ công nghệ và kiến thức, tăng cường sức mạnh của nền kinh tế số.
  + Chính phủ chú trọng vào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Chính phủ Hàn Quốc công bố nhiều chương trình hỗ trợ các công ty khởi nghiệp và doanh nghiệp nhỏ, nhằm khuyến khích sự đổi mới và chuyển đổi số.
  + Sự nổi bật của các doanh nghiệp công nghệ lớn: Các công ty công nghệ lớn như Samsung và LG đã đầu tư mạnh vào R&D và công nghệ mới, giúp Hàn Quốc duy trì vị thế hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ.
* **Threats (Thách thức)**
* **Cạnh tranh từ nước ngoài**:
  + Các công ty công nghệ lớn từ Mỹ và Trung Quốc có thể gây sức ép lên thị trường nội địa, làm giảm sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước.
* **Khủng hoảng kinh tế toàn cầu**:
  + Các biến động kinh tế toàn cầu có thể ảnh hưởng đến đầu tư và tiêu dùng trong nước, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế số.
* **Nguy cơ an ninh mạng**:
  + Các cuộc tấn công mạng có thể gây tổn hại lớn đến niềm tin của người tiêu dùng và sự phát triển của các dịch vụ trực tuyến.

1. **Singapore** 
   * 1. Năm 2014

* **Strengths - Điểm mạnh**
  + Tỷ lệ sử dụng Internet: 82% và tỷ lệ sử dụng thiết bị di động: 94%. Điều này cho thấy sự chấp nhận công nghệ cao trong xã hội.
  + Chương trình "Smart Nation" được khởi động, định hình rõ ràng về phát triển công nghệ số.
* **Weaknesses - Điểm yếu**
  + Doanh thu thương mại điện tử thấp (0.9 tỷ USD), cho thấy thị trường trực tuyến còn non trẻ.
  + Hạ tầng kỹ thuật số còn thiếu hụt, chưa đáp ứng đủ nhu cầu.
* **Opportunities - Cơ hội**
  + Chính phủ chú trọng vào chuyển đổi số và đã khởi động nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.
  + Tăng cường đầu tư từ nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ.
  + Sự tăng trưởng của các công ty khởi nghiệp công nghệ cho thấy tiềm năng đổi mới sáng tạo.
* **Threats - Nguy cơ**
  + Cạnh tranh từ các nước láng giềng đang phát triển nhanh chóng.
  + Nguy cơ từ các cuộc tấn công mạng, ảnh hưởng đến lòng tin người tiêu dùng.
    1. Năm 2015 – 2017
* **Strengths (Điểm mạnh)**
* Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số phát triển:
  + Doanh thu ngành CNTT: Tăng từ 22 tỷ USD (2015) lên 26 tỷ USD (2017).
  + Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Đầu tư gia tăng từ 1.2 tỷ USD (2015) lên 1.8 tỷ USD (2017), cho thấy cam kết của chính phủ trong việc phát triển công nghệ.
* Tỷ lệ sử dụng Internet và thiết bị di động cao:
  + Tỷ lệ sử dụng Internet: Luôn ở mức cao, 83% (2015), 84% (2016), và 84% (2017).
  + Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động: Tăng từ 95% (2015) lên 97% (2017), cho thấy sự chuyển đổi nhanh chóng sang môi trường số.
* Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp:
  + Chính phủ triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cho các công ty khởi nghiệp và phát triển công nghệ như "Smart Nation".
* **Weaknesses (Điểm yếu)**
* Tỷ lệ khởi nghiệp công nghệ còn thấp:
  + Mặc dù có sự tăng trưởng, tỷ lệ khởi nghiệp công nghệ vẫn còn thấp so với các nước khác trong khu vực. Số lượng khởi nghiệp: Tăng từ 5,800 (2015) lên 7,000 (2017) nhưng vẫn cần cải thiện hơn nữa.
* Cạnh tranh ngày càng gia tăng:
  + Các nước trong khu vực Đông Nam Á đang phát triển mạnh mẽ, đặt áp lực lên Singapore trong việc duy trì vị thế dẫn đầu.
* **Opportunities (Cơ hội)**
* Mở rộng thị trường:
  + Tăng cường hợp tác với các nước ASEAN có thể tạo ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp Singapore.
  + Sự gia tăng tiêu dùng trực tuyến trong khu vực Đông Nam Á mở ra cơ hội cho thương mại điện tử.
* Chuyển đổi số trong các ngành khác:
  + Các ngành như giáo dục, y tế, và logistics đều có tiềm năng cao để chuyển đổi số, giúp tăng trưởng nền kinh tế số.
* **Threats (Thách thức)**
* Cạnh tranh từ các quốc gia khác:
  + Các quốc gia như Việt Nam, Thái Lan và Indonesia đang gia tăng đầu tư vào công nghệ và chuyển đổi số, tạo ra sức ép cạnh tranh.
* Rủi ro an ninh mạng:
  + Sự gia tăng trong giao dịch trực tuyến đồng nghĩa với việc tăng rủi ro về an ninh mạng, đòi hỏi Singapore phải đầu tư nhiều hơn vào bảo mật.

1. **Năm 2018**

* **Strengths (Điểm mạnh)**
* **Tỷ lệ sử dụng Internet và thiết bị di động cao**:
  + Tỷ lệ sử dụng Internet: Đạt 88%, cho thấy hầu hết dân số đã tiếp cận Internet.
  + Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động: Tăng lên 98%, phản ánh sự phổ biến của thiết bị di động trong việc truy cập Internet.
* **Doanh thu thương mại điện tử tăng mạnh**: Tăng lên 3.5 tỷ USD, cho thấy sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử tại Singapore.
* **Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số**:
  + Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Đạt 2 tỷ USD, cho thấy cam kết của chính phủ trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.
  + Môi trường kinh doanh thuận lợi: Singapore được xếp hạng cao trong các chỉ số về môi trường kinh doanh, thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài.
* **Weaknesses (Điểm yếu)**
  + Tỷ lệ khởi nghiệp công nghệ vẫn còn thấp: Mặc dù số lượng khởi nghiệp công nghệ đã tăng lên 7,600, nhưng tỷ lệ này vẫn còn thấp so với tiềm năng phát triển của thị trường.
  + Sự phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu: Singapore phụ thuộc vào công nghệ và nguồn lực từ nước ngoài, gây rủi ro trong trường hợp xảy ra bất ổn chính trị hoặc kinh tế ở các nước cung cấp.
* **Opportunities (Cơ hội)**
  + Mở rộng thương mại điện tử: Sự gia tăng tiêu dùng trực tuyến trong khu vực Đông Nam Á cung cấp cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Singapore mở rộng thị trường.
  + Đầu tư vào công nghệ mới: Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), và blockchain đang trở thành xu hướng, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp sáng tạo và đổi mới.
  + Hợp tác quốc tế: Singapore có thể tăng cường hợp tác với các quốc gia trong khu vực để phát triển các giải pháp công nghệ và thương mại.
* **Threats (Thách thức)**
  + Cạnh tranh từ các quốc gia khác: Các nước như Việt Nam, Malaysia và Thái Lan đang gia tăng đầu tư vào công nghệ và có thể trở thành đối thủ cạnh tranh lớn.
  + Rủi ro an ninh mạng:Sự gia tăng trong giao dịch trực tuyến cũng đồng nghĩa với việc gia tăng các mối đe dọa an ninh mạng, đòi hỏi Singapore phải đầu tư mạnh vào bảo mật.

1. **Việt Nam**
   * 1. **Năm 2014 – 2017**

* **Strengths**
* Tỷ lệ người dùng Internet tăng trưởng: Từ 41% vào năm 2014 lên 58% vào năm 2017, cho thấy sự cải thiện trong việc tiếp cận công nghệ thông tin.
* Doanh thu thương mại điện tử: Tăng từ 1.5 tỷ USD năm 2014 lên 4 tỷ USD năm 2017, thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của thị trường thương mại điện tử.
* Chính phủ chú trọng vào công nghệ thông tin: Triển khai nhiều chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật số và khuyến khích khởi nghiệp, như Quỹ đầu tư khởi nghiệp được thành lập vào năm 2015.
* Tăng cường sử dụng thiết bị di động: Tỷ lệ sử dụng thiết bị di động tăng từ 85% lên 94% trong giai đoạn này, giúp tăng khả năng truy cập Internet và thúc đẩy thương mại điện tử.
* **Weaknesses**
* Chuyển đổi số còn chậm: Mặc dù có sự gia tăng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp, nhưng số lượng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số vẫn còn hạn chế, chỉ khoảng 1,100 vào năm 2016 và 1,400 vào năm 2017.
* Chất lượng cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tại một số khu vực vẫn chưa phát triển đồng đều, đặc biệt ở các vùng nông thôn.
* Chưa đồng bộ trong việc áp dụng công nghệ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới và không đủ nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số.
* **Opportunities**
* Tăng cường đầu tư từ nước ngoài: Các công ty lớn từ nước ngoài như Google, Facebook, và Amazon đã chú ý và đầu tư vào Việt Nam, mở ra cơ hội hợp tác và phát triển.
* Phát triển hạ tầng kỹ thuật số: Các chương trình của chính phủ nhằm cải thiện hạ tầng, như mở rộng Internet cáp quang, giúp tăng khả năng tiếp cận công nghệ cho người dân.
* Khả năng mở rộng thương mại điện tử: Sự gia tăng của người tiêu dùng trực tuyến tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển mô hình kinh doanh thương mại điện tử.
* **Threats**
* Cạnh tranh từ các công ty nước ngoài: Sự hiện diện của các nền tảng thương mại điện tử lớn như Amazon và Alibaba tạo ra áp lực cạnh tranh mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp trong nước.
* Rủi ro bảo mật thông tin: Với sự gia tăng của giao dịch trực tuyến, nguy cơ về an ninh mạng và bảo mật thông tin ngày càng cao, gây lo ngại cho người tiêu dùng.
* Chính sách và quy định chưa đồng bộ: Một số quy định về công nghệ thông tin và thương mại điện tử vẫn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tuân thủ và phát triển.

**Các sự kiện đáng chú ý ảnh hưởng đến sự phát triển cảu kinh tế số Việt Nam từ năm 2014- 2017**

* Khởi động Chiến lược phát triển kinh tế số (2014): Chính phủ Việt Nam bắt đầu triển khai các chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, tạo nền tảng cho các sáng kiến trong tương lai.
* Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp (2015): Giúp hỗ trợ tài chính cho các dự án khởi nghiệp công nghệ, góp phần tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
* Sự phát triển của các nền tảng thương mại điện tử (2015-2017): Các công ty như Tiki, Lazada, và Shopee gia nhập thị trường Việt Nam, làm gia tăng cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử.
* Tham gia Hiệp định Thương mại Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) (2016): Giúp Việt Nam tiếp cận các thị trường lớn hơn và thu hút đầu tư nước ngoài, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế số.
  + 1. **Năm 2018**
* **Strengths**
* Tỷ lệ người dùng Internet đạt 70%: Tăng trưởng nhanh chóng trong việc tiếp cận Internet giúp tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số.
* Doanh thu thương mại điện tử tăng lên 5 tỷ USD: Thể hiện sức mạnh của thị trường thương mại điện tử Việt Nam, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp mới và truyền thống.
* Tăng trưởng đầu tư nước ngoài: Các công ty lớn như Amazon và Alibaba đã đầu tư vào Việt Nam, tạo điều kiện cho sự phát triển của ngành thương mại điện tử.
* Nền tảng hạ tầng kỹ thuật số được cải thiện: Hệ thống cáp quang và mạng di động 4G đã phát triển, giúp nâng cao khả năng kết nối Internet.
* **Weaknesses**
* Chưa đồng đều về công nghệ: Các khu vực nông thôn vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới.
* **Opportunities**
* Tăng trưởng thương mại điện tử: Các nền tảng như Shopee và Lazada đang phát triển mạnh mẽ.
* Sự gia tăng đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Năm 2018, Việt Nam đã nhận được nhiều khoản đầu tư từ nước ngoài vào các dự án công nghệ thông tin và viễn thông, nâng cao khả năng cạnh tranh và kết nối.
* Khởi động các chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Chính phủ đã tổ chức nhiều cuộc thi khởi nghiệp và chương trình hỗ trợ khởi nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển công nghệ mới.
* Sự gia tăng đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Năm 2018, Việt Nam đã nhận được nhiều khoản đầu tư từ nước ngoài vào các dự án công nghệ thông tin và viễn thông, nâng cao khả năng cạnh tranh và kết nối.
* **Threats**
* Sự cạnh tranh từ các công ty thương mại điện tử lớn: Đặc biệt từ các nền tảng quốc tế, gây áp lực lớn cho doanh nghiệp trong nước.

Năm 2018 là một năm quan trọng đối với kinh tế số Việt Nam, với sự gia tăng tỷ lệ người dùng Internet và doanh thu thương mại điện tử. Mặc dù còn gặp nhiều thách thức, nhưng các cơ hội từ chính sách hỗ trợ của chính phủ và sự phát triển của hạ tầng kỹ thuật số đã tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

1. **Ấn Độ**

* **Strengths**
  + Tăng trưởng ngành công nghệ thông tin (CNTT): Ấn Độ nổi tiếng là một trung tâm dịch vụ gia công phần mềm và CNTT toàn cầu. Ngành CNTT của Ấn Độ đóng góp khoảng 7.7% vào GDP của quốc gia và đạt mức doanh thu 176 tỷ USD vào năm 2018. Các công ty hàng đầu trong lĩnh vực này như Infosys, Wipro, và Tata Consultancy Services (TCS) đã trở thành tên tuổi lớn không chỉ trong nước mà còn trên toàn cầu.
  + Hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh mẽ: Ấn Độ đã chứng kiến sự bùng nổ trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ. Từ 1.000 start-up vào năm 2014, con số này đã tăng lên 23.000 vào năm 2018. Điều này đã giúp quốc gia tạo ra các sản phẩm công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, và tăng cường tính cạnh tranh quốc tế.
  + Chuyển đổi số trong ngành ngân hàng: Ấn Độ đã thực hiện nhiều biện pháp số hóa trong lĩnh vực ngân hàng, với việc áp dụng các dịch vụ tài chính kỹ thuật số. Tỷ lệ số hóa trong ngân hàng đã tăng từ 19% vào năm 2014 lên mức cao hơn trong những năm sau đó, nhờ vào các nền tảng thanh toán kỹ thuật số như UPI (Unified Payments Interface) và Mobile Banking.
  + Thương mại điện tử phát triển: Thị trường thương mại điện tử của Ấn Độ có sự tăng trưởng mạnh mẽ với doanh thu từ 4 tỷ USD năm 2015 lên đến 8 tỷ USD năm 2017. Các công ty lớn như Flipkart và Amazon India đã thúc đẩy sự phát triển này, cùng với sự gia tăng trong số lượng người dùng internet và di động.
* **Weaknesses :**
  + Hạn chế về hạ tầng và sự tiếp cận công nghệ: Mặc dù Ấn Độ có một ngành công nghệ mạnh, nhưng hạ tầng công nghệ chưa đồng đều giữa các vùng đô thị và nông thôn. Một phần lớn dân số vẫn thiếu khả năng tiếp cận internet và công nghệ, khiến cho quá trình số hóa không diễn ra đồng bộ.
  + Chênh lệch số hóa giữa các khu vực: Nhiều khu vực nông thôn, đặc biệt là những vùng hẻo lánh, vẫn chưa tiếp cận được các dịch vụ công nghệ hiện đại. Điều này tạo ra sự chênh lệch lớn trong việc thâm nhập internet và tiếp cận các dịch vụ số.
* **Opportunity:**
  + Phát triển thương mại điện tử và dịch vụ tài chính kỹ thuật số: Với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng người dùng internet và điện thoại di động, thị trường thương mại điện tử và các dịch vụ tài chính kỹ thuật số có tiềm năng phát triển rất lớn. Dự kiến, ngành thương mại điện tử của Ấn Độ có thể đạt mức 200 tỷ USD vào năm 2026.
  + Đầu tư và phát triển khởi nghiệp: Với hệ sinh thái khởi nghiệp đang phát triển mạnh mẽ, các nhà đầu tư quốc tế ngày càng quan tâm đến việc đầu tư vào các công ty công nghệ của Ấn Độ. Cơ hội này sẽ giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo thêm việc làm và gia tăng sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế.
* **Threats:**
  + Thiếu hụt kỹ năng công nghệ: Mặc dù có tiềm năng to lớn trong việc phát triển công nghệ, nhưng Ấn Độ vẫn đối mặt với vấn đề thiếu hụt nhân sự có kỹ năng cao trong lĩnh vực công nghệ mới như AI, Big Data, và Blockchain.
  + Hạ tầng không đồng bộ: Vấn đề về cơ sở hạ tầng, bao gồm mạng lưới internet tốc độ cao, vẫn còn gặp nhiều hạn chế ở các khu vực nông thôn. Điều này gây cản trở quá trình mở rộng các dịch vụ kỹ thuật số ra ngoài các thành phố lớn.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014-2015**: Ngành CNTT Ấn Độ có sự tăng trưởng mạnh với doanh thu đạt **1.5 tỷ USD** năm 2014. Đến năm 2015, doanh thu thương mại điện tử đạt **4 tỷ USD**. Ngành ngân hàng cũng bắt đầu quá trình số hóa với tỷ lệ **19%** vào năm 2014.
* **2016**: Ngành CNTT tăng trưởng lên **143 tỷ USD**. Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Ấn Độ phát triển nhanh chóng, với hơn **35.000 công ty công nghệ** được thành lập.
* **2017**: Thị trường thương mại điện tử tăng trưởng mạnh, đạt **8 tỷ USD**. Các nền tảng thanh toán điện tử như **Paytm**, **Google Pay** và **PhonePe** giúp gia tăng sử dụng thanh toán kỹ thuật số, với số lượng giao dịch lên đến hàng triệu lượt mỗi ngày.
* **2018**: Doanh thu từ ngành CNTT đạt **176 tỷ USD**. Số lượng start-up công nghệ tại Ấn Độ tăng lên **23.000**, và thị trường thương mại điện tử tiếp tục mở rộng với sự tham gia mạnh mẽ của các tập đoàn lớn như **Amazon** và **Flipkart**.

1. **Ả Rập Xê Út (Saudi Arabia)**

* **Strengths:**
  + Tỷ lệ thâm nhập internet cao: Ả Rập Xê Út có tỷ lệ thâm nhập internet rất cao, đạt 93% vào năm 2018. Điều này chứng tỏ rằng một phần lớn dân số quốc gia này đã tiếp cận được các dịch vụ kỹ thuật số, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong nhiều lĩnh vực, bao gồm giáo dục, ngân hàng và dịch vụ công.
  + Đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng công nghệ: Chính phủ Ả Rập Xê Út đã dành ra 30 tỷ USD để đầu tư vào cơ sở hạ tầng CNTT trong năm 2018, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho việc phát triển công nghệ số, thương mại điện tử và các dịch vụ kỹ thuật số khác.
  + Chuyển đổi số trong ngân hàng: Tỷ lệ số hóa ngân hàng tại Ả Rập Xê Út đã đạt hơn 70% vào năm 2018, với nhiều dịch vụ tài chính được thực hiện thông qua các nền tảng trực tuyến và di động. Điều này giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong lĩnh vực tài chính.
* **Weaknesses:**
  + Phụ thuộc vào kinh tế dầu mỏ: Nền kinh tế Ả Rập Xê Út vẫn dựa phần lớn vào doanh thu từ dầu mỏ, điều này có thể là một điểm yếu khi quốc gia này đang tìm cách đa dạng hóa kinh tế thông qua chuyển đổi số. Nếu giá dầu giảm, điều này có thể ảnh hưởng đến ngân sách đầu tư vào công nghệ.
* **Opportunity :**
  + Mở rộng thương mại điện tử: Ả Rập Xê Út có một thị trường thương mại điện tử đang phát triển mạnh, với doanh thu tăng từ 3 tỷ USD năm 2014 lên 6 tỷ USD năm 2017. Với tỷ lệ sử dụng internet cao, quốc gia này có cơ hội mở rộng các dịch vụ bán lẻ trực tuyến và fintech trong tương lai gần.
  + Chuyển đổi kỹ thuật số trong các dịch vụ công: Chính phủ Ả Rập Xê Út đang thực hiện nhiều cải cách để số hóa các dịch vụ công, bao gồm việc tạo ra các dịch vụ hành chính điện tử và cung cấp giáo dục trực tuyến cho người dân. Điều này không chỉ cải thiện hiệu suất dịch vụ công mà còn giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu hơn.
* **Threats:**
  + Biến động kinh tế và chính trị: Chính trị và kinh tế của Ả Rập Xê Út có thể gặp nhiều thách thức, bao gồm những thay đổi về chính sách và môi trường đầu tư. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án số hóa lớn hoặc làm giảm tốc độ phát triển của quốc gia này.
  + Phụ thuộc vào lao động nước ngoài trong ngành công nghệ: Mặc dù đầu tư mạnh mẽ vào CNTT, quốc gia này vẫn phụ thuộc nhiều vào lao động nhập cư có kỹ năng cao để phát triển các dự án số hóa và công nghệ.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014**: Doanh thu từ thương mại điện tử đạt **3 tỷ USD**. Tỷ lệ sử dụng điện thoại di động cao, với khoảng **85%** người dân sử dụng các thiết bị này.
* **2016**: Chính phủ đầu tư mạnh mẽ vào các dự án công nghệ và cơ sở hạ tầng internet. Tỷ lệ thâm nhập internet tiếp tục tăng trưởng, cùng với sự bùng nổ của các dịch vụ di động.
* **2017**: Thị trường thương mại điện tử tăng lên **6 tỷ USD**, với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các dịch vụ mua sắm và thanh toán trực tuyến. Các nền tảng như **Souq.com** (nay là Amazon) đã đóng vai trò lớn trong sự phát triển này.
* **2018**: Chính phủ đầu tư **30 tỷ USD** vào cơ sở hạ tầng CNTT. Tỷ lệ thâm nhập internet đạt mức **93%**, và quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, và dịch vụ công được thúc đẩy mạnh mẽ.

1. **Israel**

* **Strengths:**
  + **Ngành công nghệ cao phát triển mạnh mẽ**: Israel được mệnh danh là "Quốc gia khởi nghiệp" với một hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới. Quốc gia này có hơn **6.000 start-up** và là một trong những nơi dẫn đầu về nghiên cứu và phát triển (R&D) trong các lĩnh vực như **AI**, **cybersecurity**, và **công nghệ y tế**. Ngành công nghệ của Israel đóng góp khoảng **15% GDP** của cả nước.
  + **Tỷ lệ đầu tư vào R&D cao**: Israel chi khoảng **4.9% GDP** cho nghiên cứu và phát triển, mức cao nhất trong OECD. Điều này đã giúp tạo ra một nền tảng vững chắc cho các công ty công nghệ và đổi mới sáng tạo.
  + **Chính phủ hỗ trợ mạnh mẽ**:Chính phủ Israel có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp mạnh mẽ thông qua các quỹ đầu tư công nghệ và các cơ chế tài trợ R&D, giúp các công ty khởi nghiệp có môi trường thuận lợi để phát triển.
* **Weaknesses:**
  + **Quy mô thị trường nội địa nhỏ**: Mặc dù Israel có ngành công nghệ phát triển, nhưng quy mô thị trường nội địa rất nhỏ với khoảng **9 triệu người**, khiến cho các công ty khởi nghiệp cần phải tìm kiếm thị trường quốc tế từ rất sớm. Điều này đôi khi tạo ra thách thức về vốn và nguồn lực khi muốn mở rộng ra toàn cầu.
  + **Phụ thuộc vào vốn đầu tư nước ngoài**:Nhiều công ty khởi nghiệp công nghệ tại Israel phụ thuộc lớn vào dòng vốn đầu tư từ Mỹ và châu Âu. Điều này có thể gây rủi ro nếu có biến động trong môi trường tài chính quốc tế hoặc sự thay đổi trong chính sách của các nước đầu tư.
* **Opportunity:**
  + **Phát triển lĩnh vực an ninh mạng**: Israel là một trong những quốc gia dẫn đầu về công nghệ an ninh mạng, với hơn **420 công ty** trong lĩnh vực này vào năm 2018. Các sản phẩm và dịch vụ an ninh mạng của Israel rất được ưa chuộng toàn cầu, đặc biệt là tại Mỹ và châu Âu, nơi có nhu cầu cao về bảo mật thông tin.
  + **Thị trường AI và công nghệ y tế**: Israel có tiềm năng lớn trong việc phát triển trí tuệ nhân tạo và công nghệ y tế. Các công ty khởi nghiệp Israel đã và đang phát triển các giải pháp AI trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp, và giáo dục, mở ra nhiều cơ hội hợp tác và đầu tư quốc tế.
* **Threat:**
  + **Thiếu hụt nhân lực công nghệ cao**: Israel đang gặp khó khăn trong việc thu hút và giữ chân nhân tài công nghệ cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực đang phát triển nhanh như AI và Big Data. Sự cạnh tranh toàn cầu khốc liệt đã làm cho quốc gia này thiếu hụt nhân lực chuyên môn.
  + **Xung đột khu vực**: Vấn đề xung đột chính trị với các nước láng giềng và tình hình an ninh khu vực có thể làm giảm khả năng thu hút đầu tư, cũng như gây rủi ro cho các công ty khởi nghiệp muốn mở rộng ra các thị trường xung quanh.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014**: Israel đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển công nghệ, với ngân sách R&D chiếm **4.9% GDP**. Ngành công nghệ của Israel tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực an ninh mạng, với sự ra đời của nhiều công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực này.
* **2016**: Israel có hơn **5.000 công ty khởi nghiệp**. Chính phủ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực AI và các công nghệ tiên tiến khác, tạo cơ hội cho các công ty khởi nghiệp phát triển trong các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe và nông nghiệp thông minh.
* **2017**: Công nghệ an ninh mạng của Israel đã đạt được sự chú ý toàn cầu, với nhiều công ty Israel ký kết các thỏa thuận hợp tác lớn với Mỹ và châu Âu. Ngành công nghệ tiếp tục mở rộng, với tỷ lệ tăng trưởng nhanh chóng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và công nghệ y tế.
* **2018**: Israel có hơn **420 công ty** trong lĩnh vực an ninh mạng, đóng vai trò quan trọng trong thị trường toàn cầu. Các lĩnh vực như AI và fintech cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với nhiều công ty Israel dẫn đầu trong đổi mới và sáng tạo.

1. **Iran**

* **Strengths:**
  + **Nền tảng giáo dục mạnh trong công nghệ**:  
    Iran có một hệ thống giáo dục mạnh về khoa học và công nghệ, với nhiều sinh viên tốt nghiệp trong các lĩnh vực như kỹ thuật, công nghệ thông tin, và khoa học máy tính. Điều này giúp cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao cho các ngành công nghiệp công nghệ.
  + **Tỷ lệ sử dụng internet và thiết bị di động tăng**:  
    Số lượng người dùng internet tại Iran đã tăng mạnh trong những năm qua, từ **40 triệu người** năm 2014 lên hơn **56 triệu** năm 2018. Tỷ lệ thâm nhập internet đạt khoảng **70%** vào năm 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các dịch vụ số và thương mại điện tử.
* **Weaknesses:**
  + **Hạn chế do các lệnh trừng phạt quốc tế**:  
    Các lệnh trừng phạt quốc tế đã hạn chế khả năng tiếp cận các công nghệ mới, cũng như làm giảm khả năng hợp tác và đầu tư quốc tế. Điều này cản trở sự phát triển của lĩnh vực công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước.
  + **Thiếu hạ tầng công nghệ đồng bộ**:  
    Hạ tầng internet và công nghệ tại Iran còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Điều này hạn chế sự tiếp cận của người dân tới các dịch vụ kỹ thuật số, gây cản trở cho sự phát triển kinh tế số của quốc gia.
* **Opportunity:**
  + **Phát triển thương mại điện tử và fintech**:  
    Với sự gia tăng của người dùng internet và di động, Iran có tiềm năng lớn trong lĩnh vực thương mại điện tử và các dịch vụ tài chính kỹ thuật số. Các nền tảng như **Digikala** đã phát triển mạnh mẽ và có thể mở rộng ra các thị trường xung quanh.
  + **Chuyển đổi số trong dịch vụ công**:  
    Chính phủ Iran đang cố gắng thúc đẩy quá trình số hóa trong lĩnh vực hành chính và dịch vụ công. Điều này bao gồm việc số hóa các dịch vụ y tế, giáo dục, và tài chính để tăng cường hiệu quả quản lý và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.
* **Threat:**
  + **Biến động chính trị và kinh tế**:  
    Tình hình chính trị phức tạp và sự bất ổn trong kinh tế do các lệnh trừng phạt quốc tế có thể làm giảm sự phát triển của lĩnh vực công nghệ và cản trở các dự án chuyển đổi số quy mô lớn.
  + **Thiếu hụt đầu tư nước ngoài**:  
    Các lệnh trừng phạt và môi trường chính trị không ổn định đã làm giảm dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Iran. Điều này hạn chế sự phát triển của các công ty công nghệ trong nước và gây khó khăn trong việc tiếp cận các công nghệ mới.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014**: Tỷ lệ sử dụng internet đạt khoảng **50%** với khoảng **40 triệu người dùng**. Chính phủ Iran bắt đầu chú trọng vào việc phát triển hạ tầng internet và các dịch vụ số trong nước.
* **2016**: Iran tiếp tục phát triển hạ tầng internet và số lượng người dùng internet tăng lên khoảng **56 triệu**. Thị trường thương mại điện tử bắt đầu có những bước phát triển đáng kể, với sự ra đời của các nền tảng mua sắm trực tuyến như **Digikala**.
* **2017**: Chính phủ Iran thúc đẩy quá trình số hóa trong lĩnh vực dịch vụ công, đặc biệt là trong các lĩnh vực y tế và giáo dục. Tỷ lệ thâm nhập internet đạt khoảng **70%**.
* **2018**: Ngành thương mại điện tử và fintech tại Iran có sự phát triển mạnh mẽ, nhưng vẫn gặp khó khăn do các lệnh trừng phạt quốc tế. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nội địa vẫn tìm cách vượt qua các rào cản để phát triển các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật số.

1. **Thái Lan**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Hệ thống giáo dục công nghệ phát triển: Thái Lan có nhiều chương trình đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kỹ thuật, cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng cho ngành công nghiệp công nghệ.
* Sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng internet: Tỷ lệ sử dụng internet đã tăng từ 34.9% năm 2014 lên 56.8% năm 2018, với sự đầu tư mạnh vào hạ tầng 4G và 5G.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Cạnh tranh cao trong thị trường thương mại điện tử: Các công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, điều này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ.
* Thiếu hụt nhân lực công nghệ cao: Mặc dù có nhiều sinh viên tốt nghiệp, nhưng vẫn thiếu hụt nhân lực có kinh nghiệm trong các lĩnh vực công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và blockchain.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Thương mại điện tử và fintech đang nổi: Sự gia tăng người dùng internet đã tạo ra một cơ hội lớn cho thương mại điện tử và dịch vụ tài chính kỹ thuật số tại Thái Lan.
* Khuyến khích đầu tư từ chính phủ: Chính phủ đang khuyến khích đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.
* **Threats (Thách thức):**
* Biến động chính trị: Tình hình chính trị không ổn định có thể ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh và sự phát triển của công nghệ.
* Thiếu đầu tư nước ngoài: Mặc dù có nhiều cơ hội, nhưng thiếu đầu tư nước ngoài có thể cản trở sự phát triển của các công ty công nghệ trong nước.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014:** Tỷ lệ sử dụng internet đạt 34.9%, chính phủ bắt đầu chú trọng đến đầu tư hạ tầng.
* **2016:** Số người dùng internet tăng lên 56.8%, sự phát triển của các nền tảng thương mại điện tử.
* **2018:** Ngành thương mại điện tử đạt khoảng 38 tỷ USD, tỷ lệ thâm nhập internet đạt 60%.

1. **Indonesia**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Thị trường lớn và đông dân: Indonesia có dân số lớn, với gần 270 triệu người, tạo ra một thị trường tiềm năng lớn cho các dịch vụ công nghệ.
* Sự gia tăng sử dụng internet nhanh chóng: Tỷ lệ sử dụng internet đã tăng từ 17.1% năm 2014 lên 38.6% năm 2018, tạo ra cơ hội cho thương mại điện tử.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Hạ tầng công nghệ chưa phát triển đồng bộ: Hạ tầng internet và công nghệ tại nhiều khu vực còn thiếu đồng bộ, điều này gây khó khăn cho việc triển khai dịch vụ số.
* Thiếu hụt nhân lực có trình độ cao: Mặc dù dân số đông, nhưng Indonesia vẫn thiếu hụt nhân lực có kỹ năng cao trong lĩnh vực công nghệ.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Thương mại điện tử đang bùng nổ: Nhu cầu mua sắm trực tuyến ngày càng tăng tạo ra cơ hội lớn cho thương mại điện tử tại Indonesia.
* Khuyến khích đổi mới sáng tạo từ chính phủ: Chính phủ đang nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghệ và đổi mới sáng tạo.
* **Threats (Thách thức):**
* Bất ổn chính trị: Biến động chính trị có thể ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và phát triển công nghệ.
* Thiếu đầu tư vào hạ tầng: Thiếu nguồn lực để đầu tư vào hạ tầng công nghệ có thể hạn chế sự phát triển của lĩnh vực này.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014:** Tỷ lệ sử dụng internet đạt 17.1%, chính phủ bắt đầu chú trọng vào hạ tầng số.
* **2016:** Số người dùng internet tăng lên 38.6%, sự phát triển của các nền tảng thương mại điện tử như Tokopedia.
* **2018:** Ngành thương mại điện tử đạt khoảng 520 triệu USD, dự báo tiếp tục tăng trưởng.

1. **Philippines**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Nền tảng giáo dục công nghệ phát triển: Philippines có nhiều trường đại học đào tạo về công nghệ thông tin, cung cấp nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp công nghệ.
* Sự gia tăng sử dụng internet: Tỷ lệ sử dụng internet đã tăng từ 37% năm 2014 lên 60.1% năm 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ số.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Cơ sở hạ tầng công nghệ còn yếu: Cơ sở hạ tầng internet còn hạn chế, đặc biệt ở khu vực nông thôn, gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ số.
* Thiếu hụt kỹ năng công nghệ: Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng cao trong các lĩnh vực công nghệ mới.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ: Nhu cầu tăng cao về thương mại điện tử mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp.
* Chuyển đổi số trong dịch vụ công: Chính phủ đang nỗ lực số hóa các dịch vụ công để cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.
* **Threats (Thách thức):**
* Biến động kinh tế: Tình hình kinh tế không ổn định có thể ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu cho công nghệ.
* Bất bình đẳng trong truy cập công nghệ: Chênh lệch lớn giữa các khu vực về khả năng truy cập công nghệ có thể hạn chế sự phát triển.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014:** Tỷ lệ sử dụng internet đạt 37%, chính phủ bắt đầu chú trọng đến phát triển hạ tầng số.
* **2016:** Tăng lên 60.1%, thị trường thương mại điện tử bắt đầu phát triển mạnh mẽ.
* **2018:** Doanh thu thương mại điện tử đạt 3.2 triệu USD, nhu cầu từ người tiêu dùng đang tăng.

1. **Malaysia**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Hạ tầng công nghệ phát triển tốt: Malaysia có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại với tỷ lệ sử dụng internet từ 67.5% năm 2014 lên 81% vào năm 2018, cho phép phát triển các dịch vụ số.
* Chính phủ hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Chính phủ Malaysia đã có nhiều chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, bao gồm các quỹ đầu tư và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Sự phân hóa trong sử dụng công nghệ: Mặc dù có tỷ lệ sử dụng internet cao, nhưng vẫn còn sự chênh lệch giữa các khu vực đô thị và nông thôn trong việc tiếp cận công nghệ.
* Đối mặt với cạnh tranh trong khu vực: Malaysia đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước láng giềng trong việc thu hút đầu tư và phát triển công nghệ.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Phát triển thương mại điện tử: Thương mại điện tử tại Malaysia đang phát triển nhanh chóng, với nhiều nền tảng mua sắm trực tuyến như Lazada và Shopee.
* Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực công: Chính phủ đang thúc đẩy số hóa các dịch vụ công để cải thiện hiệu quả quản lý và phục vụ người dân.
* **Threats (Thách thức):**
* Biến động kinh tế toàn cầu: Tình hình kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến khả năng đầu tư và phát triển công nghệ tại Malaysia.
* Nguy cơ tấn công mạng: Sự gia tăng tội phạm mạng và tấn công vào hệ thống thông tin có thể ảnh hưởng đến lòng tin của người tiêu dùng.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014:** Tỷ lệ sử dụng internet đạt khoảng 60%.
* **2016:** Hệ thống hạ tầng công nghệ tiếp tục được cải thiện, người dùng internet đạt 70%.
* **2018:** Thương mại điện tử đạt khoảng 6 tỷ USD, chính phủ hỗ trợ khởi nghiệp.

1. **Lào**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Tăng trưởng trong tỷ lệ người dùng internet và thiết bị di động: Tỷ lệ người dùng internet đã tăng từ 14.3% năm 2014 lên 48% năm 2018, và tỷ lệ sử dụng thiết bị di động cũng tăng từ 18% lên 53% trong cùng kỳ. Điều này cho thấy sự phát triển đáng kể của hạ tầng kỹ thuật số.
* Doanh thu từ thương mại điện tử và ngành công nghệ: Doanh thu từ các nền tảng thương mại điện tử đã tăng từ 4 tỷ USD năm 2014 lên 5 tỷ USD năm 2018, và ngành công nghệ thông tin cũng đã phát triển từ 0 lên 0.08 tỷ USD trong cùng thời gian. Điều này cho thấy tiềm năng lớn của Lào trong việc phát triển các dịch vụ trực tuyến.
* Đầu tư nước ngoài: Lào đã thu hút đầu tư nước ngoài vào hạ tầng kỹ thuật số, với con số tăng từ 0.87 tỷ USD năm 2014 lên 1.36 tỷ USD năm 2018. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghệ.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Hạ tầng công nghệ chưa hoàn chỉnh: Mặc dù có sự tăng trưởng về sử dụng internet và thiết bị di động, hạ tầng công nghệ của Lào vẫn chưa hoàn thiện so với các quốc gia khác trong khu vực. Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số vẫn còn hạn chế, chỉ đạt 0.025 tỷ USD năm 2018.
* Thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng: Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ ở Lào vẫn còn thấp, với chỉ 490 doanh nghiệp vào năm 2018. Điều này cho thấy Lào vẫn còn gặp khó khăn trong việc phát triển lực lượng lao động có kỹ năng trong lĩnh vực công nghệ.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Tiềm năng phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số: Với tỷ lệ người dùng internet và thiết bị di động ngày càng tăng, Lào có cơ hội lớn để phát triển mạnh hơn nữa trong lĩnh vực thương mại điện tử và dịch vụ kỹ thuật số. Sự gia tăng trong doanh thu từ thương mại điện tử cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn của người dân đối với các nền tảng trực tuyến.
* Hỗ trợ đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số: Chính phủ Lào có thể tăng cường thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài và hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương để phát triển hạ tầng kỹ thuật số, đặc biệt là ở các vùng nông thôn.
* **Threats (Thách thức):**
* Cạnh tranh khu vực: Lào đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước láng giềng như Việt Nam và Thái Lan trong việc thu hút đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số và phát triển công nghệ.
* Rủi ro về chính trị và đầu tư: Các biến động kinh tế và chính trị trong khu vực có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hút đầu tư nước ngoài vào Lào, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ và hạ tầng số.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* 2014: Tỷ lệ sử dụng internet đạt 14.3%, sử dụng thiết bị di động đạt 18%, hạ tầng kỹ thuật số còn yếu kém.
* 2015: Tỷ lệ sử dụng internet tăng lên 32.5%, và thiết bị di động đạt 40%, đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số bắt đầu tăng.
* 2016: Tỷ lệ sử dụng internet tiếp tục tăng lên 41%, đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số đạt 0.015 tỷ USD.
* 2017: Internet và thiết bị di động tiếp tục phát triển, doanh thu từ thương mại điện tử đạt 4.8 tỷ USD.
* 2018: Tỷ lệ sử dụng internet đạt 48%, đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số đạt 0.025 tỷ USD

1. **Đông Timor (Timor-Leste)**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Sự phát triển liên tục về kết nối internet và di động: Đông Timor đã có sự phát triển đáng kể về tỷ lệ sử dụng internet và thiết bị di động, với tỷ lệ người dùng internet tăng từ 8.5% năm 2014 lên 35% năm 2018 và tỷ lệ sử dụng thiết bị di động đạt 60% vào năm 2018.
* Hỗ trợ quốc tế và đầu tư nước ngoài: Mặc dù Đông Timor là một quốc gia nhỏ, nhưng đã nhận được hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực kỹ thuật số, với 0.05 tỷ USD đầu tư vào năm 2018.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Doanh thu từ thương mại điện tử và ngành công nghệ còn thấp: Doanh thu từ thương mại điện tử và ngành công nghệ vẫn còn rất thấp, chỉ đạt 0.005 tỷ USD từ thương mại điện tử và 0.02 tỷ USD từ ngành công nghệ vào năm 2018, cho thấy thị trường kỹ thuật số vẫn còn sơ khai.
* Hạ tầng kỹ thuật số yếu kém: Mặc dù có sự tăng trưởng về sử dụng internet và thiết bị di động, Đông Timor vẫn thiếu hạ tầng kỹ thuật số mạnh mẽ và đáng tin cậy. Đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số chỉ đạt 0.015 tỷ USD vào năm 2018.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Phát triển dịch vụ kỹ thuật số: Đông Timor có cơ hội lớn để phát triển các dịch vụ kỹ thuật số, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Chính phủ và các tổ chức quốc tế có thể tăng cường hỗ trợ tài chính để phát triển hạ tầng và dịch vụ số.
* Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng: Tỷ lệ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng đạt 20% vào năm 2018, cho thấy tiềm năng lớn cho các dịch vụ tài chính số hóa tại Đông Timor.
* **Threats (Thách thức):**
* Hạn chế về nguồn lực tài chính và nhân lực: Đông Timor đối mặt với sự thiếu hụt nguồn lực tài chính và nhân lực để phát triển mạnh mẽ hạ tầng công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số.
* Rủi ro về đầu tư và hạ tầng: Đông Timor có thể gặp rủi ro trong việc thu hút đầu tư nước ngoài do tình hình chính trị không ổn định và hệ thống pháp lý còn non trẻ.

**Xu hướng chuyển đổi số theo năm:**

* **2014:** Tỷ lệ sử dụng internet chỉ đạt 8.5%, và thiết bị di động đạt 40%, hệ thống kỹ thuật số còn yếu.
* **2015:** Tỷ lệ sử dụng internet tăng lên 11%, đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số chỉ đạt 0.007 tỷ USD.
* **2016:** Tỷ lệ sử dụng internet đạt 12.5%, với các nỗ lực từ chính phủ nhằm cải thiện kết nối.
* **2017:** Tỷ lệ người dùng internet đạt 25%, doanh thu từ thương mại điện tử tăng nhẹ lên 0.004 tỷ USD.
* **2018:** Tỷ lệ người dùng internet đạt 35%, đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số đạt 0.015 tỷ USD.

1. **PERIOD 2019-2023**

Giai đoạn 2019 -2021 là bùng nổ của đại dịch COVID 19, nó khiến nền kinh tế của nhiều nước bị trì trệ, tổng thu nhập bình quân đầu người GDP của nhiều nước bị giảm sút trầm trọng. Tuy nhiên, Việt Nam lại nhờ vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nhanh chóng và hiệu quả, Việt Nam đã duy trì được sự ổn định kinh tế. Từ năm 2022-2023 các nước bắt đầu khôi phục và phát triển lại nền kinh tế.

* 1. **Trung Quốc (China)**
     1. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Sự kiện nổi bật:**

* 2019-2020: Đại dịch COVID-19 bắt đầu từ Trung Quốc, dẫn đến phong tỏa nghiêm ngặt tại Vũ Hán và nhiều thành phố khác. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu.
* 2020-2021: Chính sách "Zero COVID" được duy trì chặt chẽ, ảnh hưởng đến sự phục hồi kinh tế dù các quốc gia khác dần nới lỏng phong tỏa.

**SWOT:**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Thương mại điện tử phát triển vượt bậc: Trong giai đoạn dịch bệnh, doanh thu thương mại điện tử tăng từ 300 tỷ USD (2019) lên 332 tỷ USD (2021), và tiếp tục tăng lên 360 tỷ USD (2022). Sự gia tăng này phản ánh việc người tiêu dùng chuyển sang mua sắm trực tuyến khi phải giãn cách xã hội.
* Tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ: Dù đối mặt với đại dịch, ngành công nghệ của Trung Quốc vẫn tăng trưởng, với doanh thu công nghệ thông tin tăng từ 220 tỷ USD (2019) lên 223 tỷ USD (2021). Điều này cho thấy Trung Quốc đã tận dụng công nghệ để ứng phó với đại dịch.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**

Phụ thuộc vào chuỗi cung ứng quốc tế: Phong tỏa nghiêm ngặt và gián đoạn chuỗi cung ứng khiến Trung Quốc mất đi lợi thế sản xuất. Đầu tư nước ngoài giảm từ 250 tỷ USD (2019) xuống còn 150 tỷ USD (2021), cho thấy sự e ngại của các nhà đầu tư khi sản xuất bị gián đoạn.

* **Opportunities (Cơ hội):**

Đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng số: Trung Quốc tăng mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng số, từ 60 tỷ USD (2019) lên 55 tỷ USD (2021), tận dụng cơ hội để xây dựng nền kinh tế số mạnh mẽ hơn.

* **Threats (Thách thức):**

Cạnh tranh quốc tế gia tăng: Trung Quốc phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ Mỹ, Nhật Bản và châu Âu trong lĩnh vực công nghệ. Điều này ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu công nghệ và điện tử của Trung Quốc.

* + 1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi hậu đại dịch)**

**Sự kiện nổi bật:**

* Nới lỏng phong tỏa vào cuối năm 2022, cho phép các ngành sản xuất và dịch vụ phục hồi.
* Kinh tế phục hồi nhưng đối mặt với căng thẳng thương mại với các quốc gia phương Tây.

**SWOT:**

* **Strengths:**
* Phục hồi mạnh mẽ trong thương mại điện tử: Doanh thu thương mại điện tử năm 2023 duy trì ở mức 359 tỷ USD, tăng trưởng gần 8.1% so với năm 2021 (332 tỷ USD). Sự phục hồi này cho thấy sức mua của người tiêu dùng và khả năng duy trì hoạt động kinh tế trong bối cảnh nới lỏng các biện pháp chống dịch.
* Tỷ lệ người dùng internet và thiết bị thông minh ổn định: Tỷ lệ người dùng internet tăng lên 89% (2023) so với 77% (2021), giúp Trung Quốc duy trì vị thế hàng đầu trong chuyển đổi số và thương mại điện tử.
* **Weaknesses:**
* Phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài: Mặc dù đã cải thiện từ năm 2021, đầu tư nước ngoài vẫn chỉ đạt 183 tỷ USD (2023), chưa trở lại mức trước đại dịch (250 tỷ USD năm 2019). Điều này cho thấy Trung Quốc vẫn chưa hoàn toàn lấy lại lòng tin của các nhà đầu tư.
* **Opportunities:**
* Đẩy mạnh công nghệ xanh và AI: Trung Quốc đang dần dịch chuyển sang phát triển công nghệ xanh, trí tuệ nhân tạo (AI), và xe điện, với sự hỗ trợ lớn từ chính phủ. Năm 2023, đầu tư vào hạ tầng số đạt 62 tỷ USD, cao hơn mức 56 tỷ USD năm 2022.
* **Threats:**
* Căng thẳng địa chính trị: Trung Quốc tiếp tục đối mặt với rủi ro từ căng thẳng thương mại với Mỹ và các đồng minh phương Tây, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như chất bán dẫn và AI.
  1. **Nhật Bản (Japan)**
  2. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Sự kiện nổi bật:**

* 2020: Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến Nhật Bản, với giãn cách xã hội và sự trì hoãn của Thế vận hội Tokyo 2020.
* Chính phủ Nhật Bản áp dụng các biện pháp kích thích kinh tế, nhưng sự gián đoạn trong sản xuất và xuất khẩu đã khiến nền kinh tế giảm tốc.

**SWOT:**

* **Strengths:**
* Ngành công nghệ cao phát triển mạnh: Doanh thu từ ngành công nghệ thông tin tăng từ 201.6 tỷ USD (2019) lên 220 tỷ USD (2021), cho thấy sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.
* Tỷ lệ người dùng internet cao: Với 92.16% người dân Nhật Bản sử dụng internet năm 2021, Nhật Bản giữ vững vị trí là một trong những quốc gia có nền kinh tế số phát triển nhất.
* **Weaknesses:**

Gián đoạn xuất khẩu và chuỗi cung ứng: Nhật Bản phụ thuộc nhiều vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong ngành ô tô và điện tử. Điều này làm giảm khả năng phục hồi của nền kinh tế.

* **Opportunities:**

Chuyển đổi số: Tỷ lệ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính tăng từ 77% (2019) lên 84% (2021), cho thấy sự thay đổi tích cực trong ngành dịch vụ tài chính và ngân hàng.

* **Threats:**

Già hóa dân số nhanh chóng: Nhật Bản tiếp tục đối mặt với thách thức từ việc già hóa dân số, làm giảm nguồn lao động và gia tăng chi phí phúc lợi xã hội.

Các chính sách đóng cửa và kiểm soát nghiêm ngặt về logistic khiến cho Nhật Bản cũng gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn cung ứng

* 1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi hậu đại dịch)**

**Sự kiện nổi bật:**

* Tổ chức thành công Olympic Tokyo vào năm 2021, dù không có khán giả quốc tế, đã giúp kinh tế Nhật Bản khởi sắc.
* Đầu tư vào các công nghệ tiên tiến như AI, robot công nghiệp và công nghệ sinh học.

**SWOT:**

* **Strengths:**
* Tăng trưởng ngành công nghệ và xuất khẩu: Doanh thu từ CNTT tăng lên 240 tỷ USD (2023), tăng 9% so với năm 2021. Nhật Bản tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu trong lĩnh vực công nghệ và dịch vụ.
* Tăng cường chuyển đổi số: Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng tăng lên 86% (2023) so với 84% (2021), giúp Nhật Bản tiếp tục dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ tài chính.
* **Weaknesses:**
* Áp lực nợ công: Nhật Bản vẫn đối mặt với mức nợ công cao, làm hạn chế khả năng tài chính của chính phủ trong việc đầu tư vào các chương trình phát triển dài hạn.
* **Opportunities:**
* Công nghệ xanh và AI: Nhật Bản đang đầu tư mạnh vào các công nghệ xanh và trí tuệ nhân tạo, nhằm đối phó với thách thức từ biến đổi khí hậu và cạnh tranh quốc tế.
* **Threats:**
* Cạnh tranh từ Trung Quốc và Hàn Quốc: Nhật Bản phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ Trung Quốc và Hàn Quốc trong lĩnh vực công nghệ cao và điện tử.
  1. **Hàn Quốc (South Korea)**
  2. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Sự kiện nổi bật:**

* COVID-19 không làm tê liệt nền kinh tế Hàn Quốc như các quốc gia khác, nhờ vào việc kiểm soát dịch bệnh hiệu quả và hạ tầng y tế mạnh.
* Hàn Quốc đầu tư mạnh vào 5G và AI để tận dụng sự phát triển công nghệ trong bối cảnh đại dịch.

**SWOT:**

* **Strengths:**

Ngành công nghệ tiên tiến: Hàn Quốc là quốc gia dẫn đầu về công nghệ 5G, với doanh thu CNTT đạt 200 tỷ USD (2019) và tăng lên 215 tỷ USD (2021).

* **Weaknesses:**

Phụ thuộc vào xuất khẩu: Hàn Quốc dựa nhiều vào xuất khẩu công nghệ và điện tử, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương bởi biến động thương mại toàn cầu.

* **Opportunities:**

Phát triển ngành công nghiệp AI và 5G: Chính phủ Hàn Quốc tăng cường đầu tư vào AI và công nghệ 5G, mở rộng cơ hội phát triển trong tương lai.

* **Threats:**

Biến động thị trường quốc tế: Cạnh tranh quốc tế và sự phụ thuộc vào xuất khẩu khiến Hàn Quốc dễ bị ảnh hưởng từ các sự kiện thương mại toàn cầu.

* 1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi hậu đại dịch)**

**Sự kiện nổi bật:**

Hàn Quốc tiếp tục thúc đẩy đầu tư vào công nghệ xanh và AI nhằm xây dựng nền kinh tế xanh và bền vững.

**SWOT:**

* **Strengths:**

Tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghệ: Doanh thu từ CNTT đạt 230 tỷ USD (2023), tăng 7% so với năm 2021, cho thấy Hàn Quốc đã phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch.

* **Weaknesses:**

Phụ thuộc vào xuất khẩu: Hàn Quốc vẫn đối mặt với rủi ro từ sự biến động của thị trường quốc tế, với 56 tỷ USD đầu tư nước ngoài năm 2023, tăng nhẹ so với 41 tỷ USD năm 2021.

* **Opportunities:**

Phát triển ngành AI và công nghệ xanh: Chính phủ tiếp tục đầu tư vào các công nghệ mới, với đầu tư hạ tầng số tăng từ 41 tỷ USD (2021) lên 56 tỷ USD (2023).

* **Threats:**

Cạnh tranh quốc tế trong lĩnh vực công nghệ: Hàn Quốc phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ Trung Quốc và Nhật Bản, đặc biệt trong lĩnh vực 5G và AI.

* 1. **Singapore**

1. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Sự kiện nổi bật:**

* 2019: Singapore là trung tâm công nghệ và tài chính hàng đầu Đông Nam Á, với tỷ lệ sử dụng internet và thiết bị thông minh cao (lần lượt là 92% và 97%).
* 2020: Đại dịch COVID-19 làm gián đoạn kinh tế, nhưng Singapore nhanh chóng triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.
* 2021: Chính phủ Singapore đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, giúp họ thích ứng với điều kiện làm việc từ xa và thương mại điện tử.

**SWOT:**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Nền kinh tế kỹ thuật số mạnh: Singapore luôn dẫn đầu trong chuyển đổi số với tỷ lệ sử dụng internet cao và doanh thu thương mại điện tử liên tục tăng. Doanh thu từ thương mại điện tử đạt 190 tỷ USD (2019) và tăng lên 98 tỷ USD (2020) dù bị tác động bởi đại dịch, tiếp tục phục hồi lên 125 tỷ USD (2022).
* Ngành công nghệ tiên tiến: Doanh thu từ CNTT tăng từ 213 tỷ USD (2019) lên 219 tỷ USD (2021), nhờ vào đầu tư mạnh mẽ vào trí tuệ nhân tạo (AI), 5G và fintech.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**

Phụ thuộc vào thương mại quốc tế: Singapore dựa vào các chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại quốc tế. Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, lượng vốn đầu tư nước ngoài giảm từ 165 tỷ USD (2019) xuống còn 156 tỷ USD (2020) và duy trì mức này trong suốt giai đoạn 2021-2022.

* **Opportunities (Cơ hội):**

Chuyển đổi số trong ngân hàng: Singapore là trung tâm tài chính toàn cầu, với tỷ lệ chuyển đổi số trong lĩnh vực tín dụng và ngân hàng tăng từ 79.4% (2019) lên 88% (2021) và đạt 90% (2022), tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh fintech.

* **Threats (Thách thức):**

Cạnh tranh khu vực trong lĩnh vực công nghệ và tài chính: Singapore phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các trung tâm tài chính khác trong khu vực như Hong Kong và Tokyo, đe dọa vị thế dẫn đầu của quốc gia này trong lĩnh vực tài chính số.

1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi hậu đại dịch)**

**Sự kiện nổi bật:**

* Singapore mở cửa hoàn toàn vào năm 2022, giúp kinh tế phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính và công nghệ.
* 2022-2023: Đẩy mạnh phát triển trí tuệ nhân tạo và blockchain, với nhiều dự án hợp tác quốc tế nhằm thu hút đầu tư và phát triển công nghệ cao.

**SWOT**:

* **Strengths:**
* Ngành công nghệ và thương mại điện tử phát triển mạnh: Doanh thu thương mại điện tử năm 2023 đạt 128 tỷ USD, tăng 2.4% so với năm 2022 (125 tỷ USD). Doanh thu từ CNTT tăng từ 219 tỷ USD (2021) lên 264 tỷ USD (2022) và duy trì ổn định ở mức 264 tỷ USD (2023).
* Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng tiếp tục tăng: Tỷ lệ chuyển đổi số trong lĩnh vực tín dụng và ngân hàng đạt 90% (2023), phản ánh sự phát triển bền vững trong các dịch vụ tài chính số.
* **Weaknesses:**

Phụ thuộc vào thương mại và đầu tư nước ngoài: Đầu tư nước ngoài duy trì ổn định ở mức 148.76 tỷ USD (2023), chưa có dấu hiệu tăng trưởng mạnh sau đại dịch.

* **Opportunities**:

Phát triển công nghệ cao và blockchain: Singapore đang dẫn đầu khu vực trong lĩnh vực phát triển blockchain và công nghệ tài chính, với số lượng doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số tăng lên 265.400 doanh nghiệp (2023).

* **Threats**:

Cạnh tranh trong thu hút đầu tư công nghệ: Với sự phát triển nhanh chóng của các quốc gia khác trong khu vực như Việt Nam và Thái Lan, Singapore cần phải duy trì vị thế bằng cách không ngừng đầu tư vào các công nghệ mới và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

* 1. **Việt Nam (Vietnam)**

1. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Sự kiện nổi bật:**

* 2019: Việt Nam tăng cường chuyển đổi số, với tỷ lệ sử dụng internet đạt 78% và thương mại điện tử đạt 52.6 tỷ USD. Số lượng doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số còn thấp (2.200 doanh nghiệp).
* 2020: Việt Nam kiểm soát COVID-19 hiệu quả trong giai đoạn đầu, cho phép nền kinh tế phục hồi nhanh chóng. Doanh thu từ thương mại điện tử tăng lên 72 tỷ USD (2020).
* 2021: Sóng COVID-19 lần thứ tư ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số.

**SWOT:**

* **Strengths:**
* Thương mại điện tử tăng trưởng mạnh: Doanh thu thương mại điện tử năm 2020 tăng 37% so với năm 2019 (từ 52.6 tỷ USD lên 72 tỷ USD). Điều này cho thấy người tiêu dùng chuyển sang mua sắm trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội.
* Chuyển đổi số trong ngân hàng tăng: Tỷ lệ chuyển đổi số trong lĩnh vực tín dụng và ngân hàng tăng từ 50% (2019) lên 70% (2020) và 73% (2021), phản ánh sự phát triển nhanh chóng của fintech tại Việt Nam.
* **Weaknesses**:

Chậm phát triển trong lĩnh vực công nghệ cao: Dù doanh thu từ CNTT tăng, nhưng chỉ đạt 136.25 tỷ USD (2021), thấp hơn nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực như Singapore hay Hàn Quốc.

* **Opportunities**:
* Tăng cường đầu tư vào hạ tầng số: Đầu tư vào hạ tầng số tăng từ 23 tỷ USD (2019) lên 36 tỷ USD (2021), mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam phát triển kinh tế số.
* Ngày càng nhiều trường đại học, học viện đào tạo lĩnh vực liên quan đến công nghệ thông tin với những chương trình liên kết nước ngoài có thể thu hút nhiều bạn trẻ tham gia học tập và làm việc.
* **Threats**:

Thiếu nhân lực công nghệ cao: Việt Nam còn thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, làm giảm khả năng phát triển các ngành công nghệ tiên tiến.

1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi hậu đại dịch)**

**Sự kiện nổi bật:**

* Việt Nam mở cửa hoàn toàn từ năm 2022, giúp nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch.
* Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển công nghệ cao, với nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

**SWOT**:

* **Strengths**:
* Thương mại điện tử tiếp tục tăng trưởng mạnh: Doanh thu thương mại điện tử năm 2023 đạt 115 tỷ USD, tăng 1 tỷ USD so với năm 2022 (114 tỷ USD). Số lượng doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số tăng lên 67.000 doanh nghiệp (2023), phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ của các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ.
* Phát triển công nghệ tài chính: Tỷ lệ chuyển đổi số trong tín dụng và ngân hàng tăng lên 80% (2023), cho thấy sự tiến bộ của lĩnh vực fintech tại Việt Nam.
* **Weaknesses**:
* Công nghệ chưa bắt kịp các nước trong khu vực: Doanh thu từ CNTT năm 2023 đạt 162.33 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ so với năm 2022 (162.33 tỷ USD). So với các quốc gia như Singapore (264 tỷ USD) hay Hàn Quốc (230 tỷ USD), lĩnh vực công nghệ của Việt Nam còn nhiều thách thức.
* Thiếu hụt nhân lực công nghệ cao: Việt Nam vẫn gặp thách thức về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, cản trở sự phát triển của các ngành công nghệ tiên tiến như AI, blockchain, và dữ liệu lớn.
* **Opportunities**:
* Đầu tư vào hạ tầng số tiếp tục tăng: Đầu tư vào hạ tầng số đạt 50 tỷ USD (2023), tăng mạnh so với 36 tỷ USD (2021), tạo điều kiện cho sự phát triển dài hạn của nền kinh tế số và các lĩnh vực liên quan đến công nghệ.
* Phát triển ngành công nghệ tài chính (fintech): Với tỷ lệ chuyển đổi số cao trong lĩnh vực ngân hàng, Việt Nam có cơ hội trở thành một trung tâm fintech tiềm năng trong khu vực.
* **Threats**:

Cạnh tranh khu vực: Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các quốc gia Đông Nam Á khác như Thái Lan và Indonesia trong thu hút đầu tư và phát triển công nghệ.

* 1. **Ấn Độ (India)**
  2. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**
* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Phát triển ngành IT mạnh mẽ: Ấn Độ là một trong những trung tâm công nghệ thông tin lớn nhất thế giới, với doanh thu ngành IT đạt 200 tỷ USD (2021), tăng 10% so với năm 2020.
* Chuyển đổi số trong ngân hàng tiến triển: Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng đạt 50.1% (2021), tăng từ 54.5% (2020), giúp quốc gia này giảm thiểu rủi ro trong thanh toán và giao dịch.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Số lượng doanh nghiệp áp dụng công nghệ vẫn thấp: Dù số lượng doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số đã tăng từ 85.000 (2019) lên 140.000 (2021), nhưng vẫn thấp so với quy mô của nền kinh tế.
* Hạ tầng số chưa đủ mạnh: Mặc dù đầu tư vào hạ tầng số đã tăng lên 25 tỷ USD, nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế số và ngành IT.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Tăng trưởng thương mại điện tử: Doanh thu thương mại điện tử đã tăng nhanh từ 14 tỷ USD (2019) lên 25 tỷ USD (2021), cho thấy cơ hội lớn cho các doanh nghiệp công nghệ và nền tảng thương mại số.
* Thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Ấn Độ vẫn là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế với tổng vốn FDI đạt 74 tỷ USD (2021), tăng 10% so với năm 2019.
* **Threats (Thách thức):**

Biến động kinh tế do dịch bệnh: Ấn Độ đã trải qua làn sóng dịch bệnh nghiêm trọng, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Mặc dù đã phục hồi, nhưng nền kinh tế vẫn dễ bị tổn thương trước các làn sóng dịch trong tương lai.

1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi kinh tế)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Tăng trưởng mạnh mẽ trong ngành IT và thương mại điện tử: Năm 2023, doanh thu IT đạt 264 tỷ USD, tăng 20% so với năm trước, trong khi doanh thu thương mại điện tử đạt 125 tỷ USD, tăng 316.7% so với năm 2022.
* Thu hút đầu tư nước ngoài lớn: Ấn Độ đã thu hút 148.76 tỷ USD vốn FDI vào năm 2023, cho thấy vị thế quan trọng của quốc gia này trên bản đồ kinh tế toàn cầu.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Vẫn còn thiếu hụt về hạ tầng số: Dù đã có sự cải thiện, nhưng đầu tư vào hạ tầng số vẫn chưa đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh chóng của ngành công nghệ.
* Nguồn nhân lực chất lượng cao hạn chế: Số lượng lao động có trình độ trong lĩnh vực công nghệ thông tin vẫn còn thiếu hụt, cản trở sự phát triển của các lĩnh vực như AI và blockchain.

**Opportunities (Cơ hội):**

* Tiềm năng tăng trưởng trong công nghệ tài chính: Với tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng đạt 90% (2023), Ấn Độ có cơ hội phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực fintech và các dịch vụ tài chính số.
* Phát triển công nghệ tiên tiến: Ngành IT tiếp tục tăng trưởng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các công nghệ mới như AI, blockchain, và dữ liệu lớn.

**Threats (Thách thức):**

* Cạnh tranh khu vực: Ấn Độ đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia trong khu vực như Trung Quốc và Indonesia trong việc thu hút đầu tư và phát triển công nghệ.
  1. **Lào (Laos)**

**a) Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Tăng trưởng về chuyển đổi số: Mặc dù ở mức thấp, Lào đã bắt đầu quá trình chuyển đổi số với sự tăng trưởng trong lĩnh vực thương mại điện tử, từ 0.1 tỷ USD (2019) lên 0.3 tỷ USD (2021).
* Tỷ lệ người dùng Internet tăng: Tỷ lệ người dùng Internet của Lào tăng từ 21% (2019) lên 27% (2021), cho thấy xu hướng số hóa dần được phổ biến.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Hạ tầng số yếu kém: Đầu tư vào hạ tầng viễn thông và công nghệ của Lào vẫn còn thấp, gây cản trở cho quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là ở các vùng nông thôn.
* Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ thấp: Chỉ có 15% doanh nghiệp ở Lào áp dụng chuyển đổi số vào năm 2021, so với các nước láng giềng như Thái Lan và Việt Nam.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Thương mại điện tử và dịch vụ số: Với sự phát triển của Internet và dịch vụ trực tuyến, Lào có cơ hội thúc đẩy thương mại điện tử và các dịch vụ tài chính số để tăng trưởng kinh tế.
* Hợp tác khu vực: Lào có thể tận dụng sự hợp tác trong khối ASEAN và với các đối tác quốc tế để tăng cường đầu tư vào hạ tầng số và công nghệ.
* **Threats (Thách thức):**
* Ảnh hưởng kinh tế từ đại dịch: Lào đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch, đặc biệt là ngành du lịch và xuất khẩu, làm giảm nguồn lực đầu tư vào hạ tầng số.
* Khả năng tiếp cận công nghệ còn hạn chế: Với điều kiện kinh tế hạn hẹp và hạ tầng viễn thông yếu, Lào sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới và hiện đại.

1. **Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi kinh tế)**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Sự tăng trưởng trong thương mại điện tử: Doanh thu thương mại điện tử của Lào đã tăng đáng kể, từ 0.5 tỷ USD (2022) lên 0.6 tỷ USD (2023), phản ánh xu hướng số hóa và sự chuyển đổi trong tiêu dùng.
* Tỷ lệ người dùng Internet tăng: Đến năm 2023, tỷ lệ người dùng Internet đã đạt 40%, tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến phát triển mạnh mẽ hơn.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Hạ tầng viễn thông và công nghệ vẫn còn hạn chế: Mặc dù đã có những cải thiện, nhưng hạ tầng viễn thông của Lào vẫn chưa đủ phát triển để đáp ứng nhu cầu số hóa ngày càng tăng.
* Nguồn lực đầu tư hạn chế: Khả năng tài chính và nguồn lực của Lào để đầu tư vào hạ tầng số vẫn còn hạn chế, cản trở quá trình phát triển công nghệ.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Hợp tác quốc tế: Lào có cơ hội hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để nhận được sự hỗ trợ về công nghệ và hạ tầng viễn thông, giúp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số.
* Tăng trưởng thương mại điện tử: Với tỷ lệ người dùng Internet ngày càng tăng, Lào có thể tiếp tục phát triển thương mại điện tử và các dịch vụ trực tuyến, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế.
* **Threats (Thách thức):**
* Sự cạnh tranh trong khu vực: Lào sẽ đối mặt với sự cạnh tranh từ các quốc gia láng giềng như Thái Lan, Việt Nam và Campuchia trong việc thu hút đầu tư và phát triển công nghệ.
* Khả năng ứng phó với khủng hoảng: Nếu có khủng hoảng kinh tế hoặc biến động toàn cầu khác, Lào có thể gặp khó khăn trong việc duy trì tốc độ phát triển hiện tại do nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào các nguồn lực bên ngoài.
  1. **Malaysia**
  2. **Giai đoạn 2019-2021 (Bùng phát COVID-19)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Hạ tầng công nghệ tiên tiến: Malaysia đã đầu tư mạnh vào hạ tầng viễn thông và công nghệ, đặc biệt là trong mạng 5G, giúp quốc gia này dẫn đầu trong khu vực về phát triển công nghệ.
* Chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực: Các lĩnh vực như ngân hàng, giáo dục và y tế đã có sự chuyển đổi số mạnh mẽ, với khoảng 70% doanh nghiệp áp dụng công nghệ số.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Sự chênh lệch số hóa giữa các vùng: Mặc dù các thành phố lớn như Kuala Lumpur có hạ tầng số phát triển, nhưng các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ.

**Opportunities (Cơ hội):**

* Phát triển các công nghệ mới: Malaysia có cơ hội phát triển các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (big data) để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Threats (Thách thức):**

* Cạnh tranh quốc tế: Malaysia sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á và trên toàn cầu về thu hút đầu tư và phát triển công nghệ tiên tiến.

**b) Giai đoạn 2022-2023 (Phục hồi kinh tế)**

* **Strengths (Điểm mạnh):**
* Hạ tầng công nghệ tiên tiến và mở rộng 5G: Malaysia đã xây dựng và triển khai thành công mạng 5G tại nhiều khu vực, tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao như AI, IoT và blockchain phát triển mạnh mẽ.
* Chuyển đổi số thành công trong nhiều lĩnh vực: Các doanh nghiệp, đặc biệt là SME, đã nhanh chóng áp dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất và quản lý. Chính phủ cung cấp nhiều chương trình hỗ trợ, giúp nâng cao tỷ lệ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp lên đến 75% vào năm 2023.
* Sự phát triển của thương mại điện tử: Doanh thu từ thương mại điện tử tăng đáng kể, đạt 12 tỷ USD vào năm 2023, cho thấy sức mạnh của ngành bán lẻ trực tuyến và sự chấp nhận của người tiêu dùng đối với các dịch vụ mua sắm và thanh toán kỹ thuật số.
* **Weaknesses (Điểm yếu):**
* Khoảng cách số hóa giữa khu vực thành thị và nông thôn: Mặc dù các thành phố lớn đã được trang bị tốt về hạ tầng công nghệ, các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ số và hạ tầng 5G.
* Thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ cao: Mặc dù có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghệ, Malaysia vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng cao trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và an ninh mạng.
* **Opportunities (Cơ hội):**
* Phát triển các công nghệ mới như AI và blockchain: Với hạ tầng kỹ thuật số ngày càng phát triển, Malaysia có tiềm năng trở thành trung tâm phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ blockchain tại khu vực Đông Nam Á, nhờ vào sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ và doanh nghiệp.
* Thu hút đầu tư nước ngoài: Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số và môi trường kinh doanh thuận lợi đã giúp Malaysia trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và dịch vụ kỹ thuật số.

1. **PERIOD 2022-2024:**
   1. **Trung Quốc (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Tỉ lệ người dùng Internet và thiết bị thông minh cao: Trung Quốc có tỷ lệ người dùng Internet tăng từ 80% (2022) lên 92% (2024), cùng với tỷ lệ người dùng thiết bị thông minh luôn ở mức rất cao (98% vào năm 2024).
* Doanh thu từ thương mại điện tử và CNTT lớn: Trung Quốc dẫn đầu về doanh thu từ thương mại điện tử (360 tỷ USD vào 2022 và 350 tỷ USD vào 2024) và công nghiệp CNTT (285 tỷ USD vào 2024), chứng tỏ vị trí dẫn đầu về kinh tế số.
* Đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mạnh: Nguồn vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tăng mạnh qua các năm, từ 56 tỷ USD (2022) lên 70 tỷ USD vào 2024, hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của hệ sinh thái kỹ thuật số.
* Chuyển đổi số trong ngành tài chính và ngân hàng cao: Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngành tài chính tăng lên mức 88% vào năm 2024, một trong những mức cao nhất trong khu vực.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Sự không đồng đều trong mức độ phát triển công nghệ: Sự phát triển mạnh ở các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, và Thâm Quyến, trong khi các khu vực nông thôn và miền núi vẫn gặp khó khăn về truy cập Internet và công nghệ.
* Phụ thuộc vào xuất khẩu công nghệ: Kinh tế công nghệ của Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, điều này có thể bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường toàn cầu.

**Opportunities (Cơ hội):**

* Mở rộng thị trường nội địa: Với dân số lớn và tầng lớp trung lưu đang phát triển, Trung Quốc có thể tiếp tục mở rộng thị trường tiêu dùng nội địa cho các sản phẩm công nghệ và thương mại điện tử.
* Cải tiến và phát triển trí tuệ nhân tạo (AI): Trung Quốc đang đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển AI, và có cơ hội trở thành quốc gia dẫn đầu về lĩnh vực này.

**Threats (Thách thức):**

* Cạnh tranh toàn cầu và vấn đề thương mại: Trung Quốc đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia như Hoa Kỳ và EU, cũng như các chính sách thương mại và lệnh cấm vận có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng.
* Bảo mật và quyền riêng tư: Với sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng công nghệ, Trung Quốc cần quản lý chặt chẽ hơn về bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư của người dùng.
  1. **Nhật Bản (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mạnh: Nhật Bản có cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hiện đại với mức đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tăng từ 55 tỷ USD năm 2022 lên 65 tỷ USD năm 2024.
* Tỉ lệ người dùng Internet và thiết bị thông minh cao: Nhật Bản luôn duy trì tỷ lệ người dùng Internet rất cao (94% vào 2024) và người dùng thiết bị thông minh (99% vào 2024), phản ánh nền tảng công nghệ vững mạnh.
* Doanh thu từ CNTT và thương mại điện tử tăng trưởng ổn định: Doanh thu CNTT tăng từ 230 tỷ USD (2022) lên 246 tỷ USD vào năm 2024, trong khi doanh thu thương mại điện tử cũng tăng lên 125 tỷ USD.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Số lượng startup công nghệ không tăng mạnh: Mặc dù Nhật Bản có nền công nghiệp công nghệ phát triển, số lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ không tăng mạnh mẽ như các quốc gia khác, với chỉ khoảng 119,000 vào năm 2022 và 136,000 vào năm 2024.
* Dân số già: Nhật Bản đối mặt với vấn đề dân số già, làm giảm đi tốc độ tăng trưởng kinh tế và có thể làm chậm quá trình áp dụng công nghệ mới.

**Opportunities (Cơ hội):**

* Phát triển công nghệ 5G và 6G: Nhật Bản có thể tận dụng lợi thế về công nghệ viễn thông để trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong việc phát triển mạng 6G.
* Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực y tế và chăm sóc người già: Với dân số già, Nhật Bản có cơ hội phát triển các giải pháp công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe.

**Threats (Thách thức):**

* Cạnh tranh từ các nước châu Á khác: Nhật Bản phải đối mặt với sự cạnh tranh từ Hàn Quốc và Trung Quốc trong lĩnh vực công nghệ và xuất khẩu các sản phẩm điện tử.
* Rủi ro từ các chính sách kinh tế quốc tế: Những thay đổi trong chính sách thương mại và quy định quốc tế có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp CNTT tại Nhật Bản.
  1. **Hàn Quốc (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Tỷ lệ người dùng Internet và thiết bị thông minh cao: Hàn Quốc có tỷ lệ người dùng Internet (93%) và thiết bị thông minh (98%) vào năm 2024, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường công nghệ.
* Doanh thu ngành CNTT lớn: Doanh thu từ CNTT duy trì ổn định ở mức cao (230 tỷ USD năm 2022 và 235 tỷ USD năm 2024), làm cho Hàn Quốc trở thành một trung tâm công nghệ lớn trong khu vực.
* Đầu tư nước ngoài mạnh: Hàn Quốc có mức đầu tư nước ngoài khá lớn (130 tỷ USD vào năm 2024), hỗ trợ cho phát triển công nghệ và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

Sự phụ thuộc vào xuất khẩu công nghệ: Hàn Quốc phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu các sản phẩm công nghệ, điều này có thể làm nền kinh tế dễ bị tổn thương nếu có sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Opportunities (Cơ hội):**

* Phát triển các lĩnh vực công nghệ mới: Hàn Quốc có cơ hội phát triển mạnh trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), và blockchain.
* Đẩy mạnh thương mại điện tử: Với sự phát triển mạnh của thị trường thương mại điện tử, Hàn Quốc có thể khai thác thêm từ nhu cầu tiêu dùng nội địa và quốc tế.

**Threats (Thách thức):**

Cạnh tranh với Trung Quốc và Nhật Bản: Hàn Quốc phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia công nghệ lớn như Trung Quốc và Nhật Bản.

* 1. **Việt Nam (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Tỉ lệ sử dụng Internet cao: Việt Nam có mức thâm nhập Internet ổn định từ 90% vào năm 2022 đến 92% vào năm 2024.
* Doanh thu từ công nghệ thông tin mạnh: Doanh thu của ngành CNTT tăng đều, từ 162.33 tỷ USD năm 2022 lên 175 tỷ USD vào năm 2024, cho thấy sự phát triển của ngành công nghiệp kỹ thuật số.
* Sự tăng trưởng của số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ: Số lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp tăng từ 50,200 vào năm 2022 lên 72,305 vào năm 2024.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Đầu tư nước ngoài vào kỹ thuật số còn hạn chế: Với mức đầu tư nước ngoài chỉ đạt 80 tỷ USD trong những năm gần đây, Việt Nam cần cải thiện hơn nữa để thu hút các nhà đầu tư quốc tế vào lĩnh vực này.
* Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng và tài chính vẫn chưa cao (khoảng 80-83%).

**Opportunities (Cơ hội):**

* Đẩy mạnh giáo dục và đào tạo: Việt Nam có thể tận dụng chỉ số tăng trưởng kinh tế giáo dục ổn định (20-21% GDP) để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ và kỹ thuật số.
* Tiềm năng từ doanh nghiệp khởi nghiệp: Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp tăng cao là cơ hội để Việt Nam trở thành trung tâm khởi nghiệp công nghệ trong khu vực.

**Threats (Thách thức):**

* Cạnh tranh khu vực: Các quốc gia như Singapore, Thái Lan có sự phát triển mạnh về công nghệ và kỹ thuật số, điều này có thể gây áp lực cạnh tranh.
* Vấn đề pháp lý và quản lý: Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, Việt Nam cần có các chính sách và quy định rõ ràng để quản lý tốt hơn các lĩnh vực mới như fintech và thương mại điện tử.
  1. **Singapore (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hàng đầu: Singapore có mức đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số cao (từ 57 tỷ USD năm 2022 lên 62 tỷ USD năm 2024), phản ánh sự ưu tiên phát triển công nghệ.
* Doanh thu từ IT và thương mại điện tử cao: Với doanh thu CNTT đạt 266 tỷ USD năm 2024 và doanh thu thương mại điện tử đạt 130 tỷ USD, Singapore là quốc gia dẫn đầu trong khu vực về kinh tế số.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Chi phí cao: Môi trường kinh doanh công nghệ tại Singapore có chi phí cao hơn so với các quốc gia khác trong khu vực, điều này có thể là một hạn chế cho các start-up mới.

**Opportunities (Cơ hội):**

Tiềm năng phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số: Số lượng các doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số tiếp tục tăng mạnh từ 90,000 năm 2022 lên 278,936 vào năm 2024, tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển kinh tế số.

**Threats (Thách thức):**

Thiếu nhân lực: Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế kỹ thuật số đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, và Singapore có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng đủ nhu cầu.

* 1. **Lào (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Tỷ lệ sử dụng Internet tăng dần: Từ 52% vào năm 2022 lên 62.5% vào năm 2024, cho thấy sự cải thiện về tiếp cận công nghệ ở quốc gia này.
* Tỷ lệ chuyển đổi số trong tài chính ngân hàng tăng: Tỷ lệ chuyển đổi số trong ngân hàng tăng từ 55% (2022) lên 66% vào năm 2024, điều này cho thấy sự cải thiện về hệ thống tài chính số.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

* Doanh thu CNTT và thương mại điện tử thấp: Lào có doanh thu từ CNTT và thương mại điện tử rất thấp so với các quốc gia khác trong khu vực, chỉ khoảng 0.14 tỷ USD vào năm 2023.
* Số lượng doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số và startup công nghệ thấp: Số lượng doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số còn ít, chỉ khoảng 25,000 vào năm 2024.

**Opportunities (Cơ hội):**

Tiềm năng phát triển công nghệ cơ bản: Với sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và sự phát triển của các quốc gia láng giềng, Lào có thể phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và các dịch vụ cơ bản trong thập kỷ tới.

**Threats (Thách thức):**

Hạn chế về tài chính và nguồn nhân lực: Sự thiếu hụt tài chính và nguồn nhân lực chất lượng cao đang là một thách thức lớn đối với quá trình phát triển công nghệ của Lào.

* 1. **Campuchia (2022 - 2024)**

**Strengths (Điểm mạnh):**

* Sự phát triển của thương mại điện tử: Campuchia đang chứng kiến sự gia tăng trong thương mại điện tử, với doanh thu từ lĩnh vực này tăng từ 1 tỷ USD năm 2022 lên 1.5 tỷ USD vào năm 2024.
* Tỷ lệ sử dụng Internet cải thiện: Tỷ lệ người dùng Internet tăng từ 64% (2022) lên 75% (2024), cho thấy sự thâm nhập mạnh mẽ của Internet.

**Weaknesses (Điểm yếu):**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số yếu: Mặc dù có sự phát triển về thương mại điện tử, nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Campuchia vẫn còn yếu, điều này hạn chế khả năng phát triển kinh tế số.

**Opportunities (Cơ hội):**

Tận dụng sự hỗ trợ từ quốc tế: Campuchia có thể nhận được hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các đối tác khu vực để phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và tăng cường khả năng kết nối.

**Threats (Thách thức):**

Thiếu hụt nguồn nhân lực: Tương tự như Lào, Campuchia cũng phải đối mặt với vấn đề thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.